

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY DA VÀ MAY MẶC XUẤT KHẨU (LEGAMEX)



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM 2021**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 2022*



**Phụ lục IV**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY DA  
VÀ MAY MẶC XUẤT KHẨU  
(LEGAMEX)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 55/BCTN-LG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM 2021**

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước  
Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY DA VÀ MAY MẶC XUẤT KHẨU (LEGAMEX)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300734844
- Vốn điều lệ: 74.000.000.000 VND (Bảy mươi bốn tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 74.000.000.000 VND (Bảy mươi bốn tỷ đồng)
- Địa chỉ: 15 Trường Sơn, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 028.22146087
- Số fax: (84.8)8641265
- Website: www.legamex.com.vn , www.legamex.vn
- Mã cổ phiếu: LGM
- Quá trình hình thành và phát triển:

Tiền thân của Công ty Cổ phần Giày da và May mặc xuất khẩu (Legamex) là Xí nghiệp Giày da và May mặc Xuất khẩu (Quận 10) trực thuộc Ủy ban nhân dân Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh được thành lập ngày 15/08/1986, theo quyết định số 105/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, nhiệm vụ chính là sản xuất và gia công giày da, hàng may mặc xuất khẩu sang Liên Xô cũ và một số nước khác.

Tháng 08/1988, Xí nghiệp Giày da và May mặc Xuất khẩu Quận 10 được phép sử dụng tên viết tắt "Legamex" (từ ghép của các mẫu tự đầu tiên các từ trong tên gọi Công ty bằng tiếng Anh là Leather Footwear and Garment Making Exporting Factory) để giao dịch với khách hàng nước ngoài.

Tháng 12/1988, do quy mô, cơ sở sản xuất phát triển lớn, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quyết định đổi tên Xí nghiệp Giày da và May mặc Xuất khẩu Quận



10 thành Công ty Giày da và May mặc Xuất khẩu (Legamex) với nhiệm vụ chính là sản xuất kinh doanh các mặt hàng thuộc ngành dệt – da – may, phục vụ xuất khẩu và thị trường trong nước.

Tháng 8/1991, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quyết định chuyển giao Công ty Cổ phần Giày da và May mặc xuất khẩu (Legamex) thuộc Ủy ban nhân dân Quận 10 về trực thuộc Sở Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh quản lý.

Tháng 12/2005, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty Giày da và May mặc Xuất khẩu (Legamex) thành Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (Legamex) (Quyết định số 6663/QĐ-UBND).

Ngày 25/08/2006, Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu Công ty cổ phần số 410300519 cho CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY DA VÀ MAY MẶC XUẤT KHẨU (LEGAMEX) (Được chuyển thể từ doanh nghiệp nhà nước: Công Ty Giày Da và May Mặc Xuất Khẩu, số ĐKKD: 102143 do Trọng tài Kinh tế cấp ngày: 11/12/1993), đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 02 tháng 02 năm 2021, mã số doanh nghiệp: 0300734844.

Ngày 18/12/2019, cổ phiếu của Công ty (mã chứng khoán LGM) đã chính thức giao dịch lần đầu tiên trên hệ thống giao dịch UPCoM của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên là 7.400 đồng/cổ phiếu.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

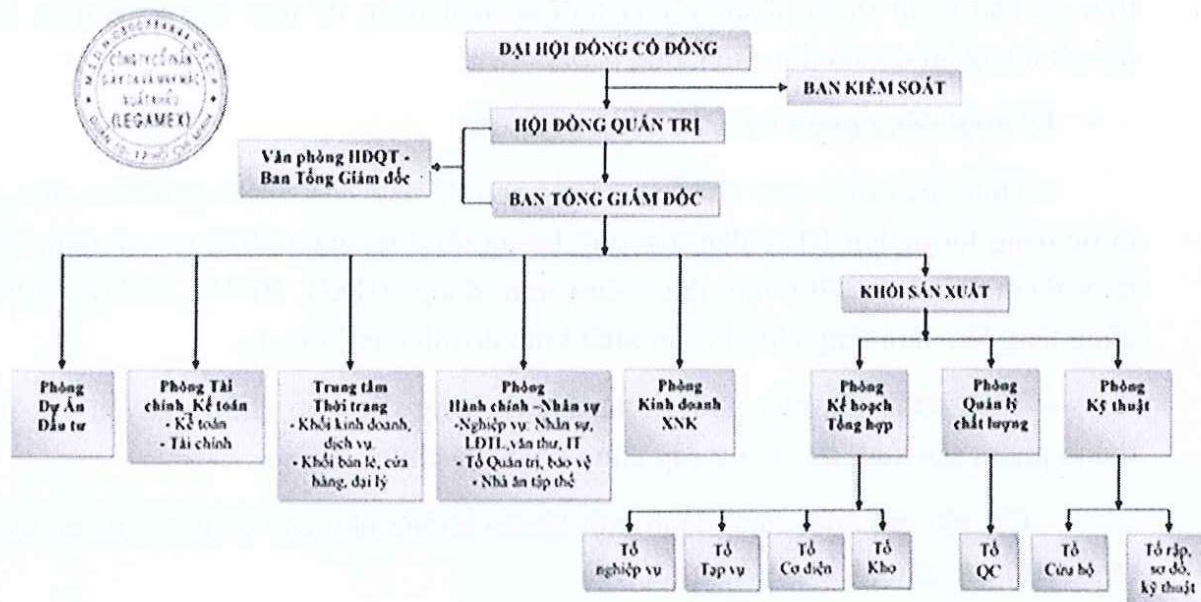
- Ngành nghề kinh doanh chính: Công nghiệp may (trừ tẩy, nhuộm, hồ, in, gia công hàng đã qua sử dụng tại địa điểm kinh doanh (Mã ngành: 1410).
- Địa bàn kinh doanh: Kinh doanh chính tại thành phố Hồ Chí Minh.

## **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

- Mô hình quản trị:
  - + Đại hội đồng cổ đông;
  - + Hội đồng quản trị;
  - + Ban Kiểm soát;
  - + Tổng Giám đốc.
- Sơ đồ tổ chức đến ngày thực hiện báo cáo:

Sơ đồ tổ chức ban hành kèm theo Quyết định 04/QĐ-HĐQT ngày 16/3/2020 của Hội đồng quản trị.





#### 4. Định hướng phát triển:

##### Dự kiến nhiệm vụ trọng tâm 2022:

- **Về hoạt động sản xuất gia công:** Trong năm 2022, Công ty Legamex tập trung nguồn lực vào mảng sản xuất gia công tủ vải cho Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh (“Gilimex”) do nguồn hàng gia công lớn, ổn định lâu dài; cơ sở vật chất, hạ tầng của Công ty Legamex đáp ứng được nhu cầu hoạt động sản xuất; đặc biệt tay nghề của công nhân đã thành thạo sau hơn 02 năm sản xuất gia công lại sản phẩm này. Dự kiến, Công ty Legamex sẽ nhận sản xuất gia công 247.404 tủ vải tương ứng giá trị sản lượng đạt 227.364.276.000 đồng, trong đó Legamex sẽ thực hiện gia công 120.157 tủ vải và giao lại cho Công ty Cổ phần Dệt may Gia Định (Giditex) thực hiện gia công 127.247 tủ vải. Doanh thu thực hiện là 227.882.592.000 đồng chiếm 94,74% doanh thu năm 2022. Lợi nhuận gộp là 19.097.514.673 đồng chiếm 8,38% doanh thu thực hiện.

- **Về hoạt động đầu tư tài chính:** Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện việc thoái vốn khoản đầu tư tài chính tại Ngân hàng Việt Á. Hiện tại Công ty chỉ còn khoản đầu tư tài chính tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gia Định (GDI) và Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam (Vicosimex). Trong đó, chỉ có cổ phiếu Vicosimex là được chia cổ tức, dự ước trong năm 2022 Công ty sẽ nhận được khoản cổ tức là 422.500.000 đồng (chiếm 25%/mệnh giá).

- **Về hoạt động quản lý, sử dụng và khai thác mặt bằng:** Với chính sách của Nhà nước về tiền thuê đất tại các khu đất của Công ty trong thời gian tới dự báo sẽ tăng lên (vì không được áp dụng tiền thuê theo chu kỳ ổn định 05 năm mà mỗi năm tiền thuê đất đều phải tăng lên theo quy định) sẽ làm ảnh hưởng đến chi phí sản xuất. Trong khi ngoài các mặt bằng đang phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thì các mặt bằng còn lại chưa được hoàn thiện về thủ tục pháp lý theo quy định nên



chưa thể đưa vào khai thác có hiệu quả. Trong năm 2022, Ban điều hành đặt mục tiêu cơ bản hoàn thiện pháp lý của một số mặt bằng để đưa vào khai thác kinh doanh mang lại doanh thu cho Công ty.

**- Về hoạt động quản trị điều hành công ty:**

+ Thực hiện theo quy chế tiền lương sau 02 năm làm việc người lao động sẽ được nâng lương lên 1 bậc dẫn đến quỹ lương tối thiểu năm 2022 so với năm 2021 tăng thêm 792.420.000 đồng; đồng thời mức đóng BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ cũng tăng lên, làm tăng chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Theo đánh giá nhà xưởng của khách hàng các kho chứa nguyên vật liệu, thành phẩm sản xuất đã xuống cấp cũng phải sửa chữa, cải tạo.

+ Chi phí sản xuất cũng dành một khoản không nhỏ cho công tác tuyển dụng: in phát tờ rơi, đăng báo tuyển dụng,...

**5. Các rủi ro:**

Bên cạnh những thuận lợi, Legamex cũng gặp những khó khăn nhất định:

- Trong công tác tuyển dụng lao động: hiện nay, nhu cầu lao động của Legamex rất lớn, cần tuyển nhân sự bổ sung tại tất cả các bộ phận sản xuất để tăng năng lực sản xuất của Công ty. Tuy nhiên, thị trường lao động tại TP.HCM nói riêng và cả nước nói chung có đang những khó khăn nhất định, người lao động hiện nay có xu hướng muốn tham gia vào các ngành nghề dịch vụ, khu công nghiệp tại các tỉnh mở ra nhiều nên công nhân ở các tỉnh cũng ít về thành phố tìm việc hơn so với các năm trước. Vị trí của công ty nằm ở trung tâm Quận 10, nên công tác tuyển dụng lao động may cũng khó khăn hơn những quận khác. Mặt khác do tình hình dịch bệnh Covid-19 dự báo sẽ có nhiều khó khăn hơn trong công tác tuyển dụng, công tác tổ chức sản xuất kinh doanh của ngành may nói chung và Công ty Cổ phần Giày da và May mặc xuất khẩu (Legamex) nói riêng.

- Với nguồn hàng gia công chính hiện nay chỉ nhận từ một đối tác duy nhất cũng tiềm ẩn rủi ro; trường hợp không tiếp tục nhận được đơn hàng từ khách hàng này sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của công ty.

- Đồng thời, cơ quan Nhà nước đã có các quy định chặt chẽ, thực hiện kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng đất của các doanh nghiệp, cá nhân. Do đó, Công ty Legamex cần phải tăng cường công tác quản lý, sử dụng nhà - đất, mặt bằng, đảm bảo theo đúng quy định pháp luật và mang lại hiệu quả cho Công ty.

**II. Tình hình hoạt động trong năm:**

**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:**

- **Tình hình thực hiện các chỉ tiêu tài chính: (Đvt: đồng)**



Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Thực hiện năm 2021	Tăng/giảm so với thực hiện 2020
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>104.381.736.135</b>	<b>94.463.393.107</b>	<b>-10%</b>
Hoạt động may gia công	86.498.618.387	84.986.724.788	-2%
Hoạt động bán hàng	14.396.201.885	9.216.086.476	-36%
Hoạt động quản lý, sử dụng mặt bằng	3.180.528.877	195.284.192	-94%
Hoạt động khác	306.386.986	65.297.651	-79%
<b>Giá vốn</b>	<b>98.240.978.573</b>	<b>99.809.421.357</b>	<b>2%</b>
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>6.140.757.562</b>	<b>(5.346.028.250)</b>	<b>-187%</b>
Hoạt động may gia công	(89.013.738)	(10.715.232.218)	11938%
Hoạt động bán hàng	2.093.634.613	(1.565.049.737)	-175%
Hoạt động quản lý, sử dụng mặt bằng	2.569.248.585	195.284.192	-92%
Hoạt động khác	19.662.694	20.629.599	5%
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.547.225.408	6.718.339.914	334%
Doanh thu tài chính	763.974.355	4.503.826.566	490%
Chi phí tài chính	(78.927.705)	(789.410.425)	900%
<b>Lợi nhuận tài chính</b>	<b>842.902.060</b>	<b>5.293.236.991</b>	<b>528%</b>
Thu nhập khác	3.405.550.661	1.155.587.835	-66%
Chi phí khác	6.255.824.240	2.961.451.763	-53%
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>(2.850.273.579)</b>	<b>(1.805.863.928)</b>	<b>-37%</b>
Chi phí bán hàng	3.279.695.635	1.862.295.163	-43%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.629.877.037	13.685.155.360	0%
<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>(12.776.186.629)</b>	<b>(17.406.105.710)</b>	<b>36%</b>

**- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Trong năm 2021, Công ty Legamex ghi nhận khoản doanh thu giảm và lợi nhuận giảm so với năm 2020. Theo đó, doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 94.463.393.107 đồng, giảm 9.5% so với năm 2020. Lợi nhuận trước thuế ghi nhận khoản lỗ 17.406.105.710 đồng, tăng 36% so với năm 2020 và giảm 424% so với kế hoạch 2021. Ban điều hành đánh giá các nguyên nhân dẫn đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 chưa khả quan như sau:

**Đối với hoạt động sản xuất gia công chính:**

Do ảnh hưởng dịch bệnh Covid kéo dài từ quý 3 năm 2020 đến những tháng đầu năm 2021, các đơn hàng gia công may mặc vô cùng khan hiếm. Để duy trì hoạt động, Công ty phải nhận gia công các sản phẩm túi vải, áo choàng bác sĩ, quần áo ... của Công ty Cổ phần Kim Đức, Công ty TNHH Tiến Phát, Công ty TNHH Hoàng Ngọc Trúc số lượng các đơn hàng ít, không ổn định, đơn giá cạnh tranh, các mã hàng thay đổi liên tục, Công ty Legamex phải thiết kế lại chuyên may, sắp xếp lao động và bù lương, hỗ trợ lương cho công nhân khi chưa đạt năng suất mục tiêu. Doanh thu thuần hoạt động may gia công trong 03 tháng đầu năm chỉ đạt được 4.828.667.868 đồng tương ứng khoản lỗ gộp -11.072.268.948 đồng.



Tiếp theo, trong quý 3 năm 2021 trước tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp với số ca nhiễm bệnh Covid-19 liên tục tăng cao trên toàn Thành phố, ngày 13/07/2021 UBND TP. Hồ Chí Minh ban hành Công văn số 2337/UBND-TH về việc dừng hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố nếu không đảm bảo các yêu cầu về phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Trước yêu cầu cấp bách của UBND TP. Hồ Chí Minh tại Công văn số 2337/UBND-TH nêu trên và để duy trì hợp đồng đã ký kết với Công ty Gilimex, Công ty Legamex tổ chức sản xuất theo phương châm “3 tại chỗ” nhưng số lao động đăng ký không cao, sản xuất cầm chừng. Song hành với đó, Công ty cũng đưa ra những giải pháp như tạm hoãn hợp đồng lao động trong giai đoạn này để hạn chế tiền lương, BHXH, BHYT, BHTN; đối với Cán bộ CNV phải làm việc online để giải quyết các vấn đề cấp bách cũng như duy trì hoạt động của Công ty được liên tục và chỉ được trả lương 50% so với bình thường. Tuy nhiên, hàng tháng Công ty vẫn phải chịu các khoản định phí như tiền thuê đất, khấu hao tài sản cố định, công cụ dụng cụ, bảo hiểm hỏa hoạn,... với số tiền khá lớn. Trong quý 3/2021, doanh thu thuần chỉ đạt 5.110.726.797 đồng tương ứng khoản lỗ trước thuế là - 6.455.322.084 đồng.

Doanh thu thuần hoạt động bán hàng giảm 5.180.115.409 đồng tương ứng giảm 36% so với năm 2020 do ảnh hưởng của dịch bệnh kéo dài, việc bán hàng chủ yếu cho hệ thống Sài Gòn Coop cũng như các cửa hàng của công ty bị gián đoạn, người tiêu dùng ưu tiên việc mua lương thực, thực phẩm và các nhu cầu thiết yếu, hạn chế tối đa việc mua sắm quần áo.

#### **Hoạt động khai thác mặt bằng:**

Doanh thu thuần hoạt động khai thác mặt bằng giảm 2.985.244.685 đồng tương ứng giảm 94% so với năm 2020 do Công ty cắt giảm việc cho thuê mặt bằng theo Nghị quyết của HĐND tại các khu đất 63-65 Ngô Gia Tự, 11 Trường Sơn, 467C Cách Mạng Tháng 8 nhưng Công ty vẫn phải thực hiện nghĩa vụ nộp tiền thuê đất đầy đủ cho Nhà nước.

Trong năm 2020 chi phí thuê đất 06 khu đất của Legamex là 11.425.406.480 đồng, Năm 2021 tổng số tiền phải nộp tiền thuê đất là 14.955.635.600 đồng tăng 3.530.229.120 đồng, mức tăng chủ yếu tại khu đất 106 đường 3/2 do việc thay đổi đơn giá thuê đất của Nhà Nước.

Đối với khu đất tại Biên Hòa, Đồng Nai tiền thuê đất năm 2020 là 80.885.336 đồng, năm 2021 là 507.711.840 đồng tăng 426.826.504 đồng do nhà nước thay đổi đơn giá thuê đất cho chu kỳ 2021-2025.

#### **Hoạt động đầu tư tài chính:**

Năm 2021, Ngân hàng TMCP Việt Á đăng ký UPCOM và giá trị cổ phiếu tăng cao. Trước những khó khăn tài chính của Công ty Legamex, HĐND đã ban



hành Nghị quyết số 13/NQ-HĐQT ngày 04/11/2021 về thoái vốn cổ phiếu Ngân hàng TMCP Việt Á. Kết quả thực hiện như sau:

- Giá bán khớp lệnh bình quân 01 cổ phiếu = 17.719 đồng/CP cao hơn giá vốn 13.913 đồng/CP với tỉ lệ 127,36%.

- Giá vốn: 13.218.741.300 đồng

- Giá trị bán khớp lệnh 16.835.170.000 đồng, sau khi trừ các chi phí bán phải trả cho công ty chứng khoán và phí ứng trước thì số tiền công ty Legamex nhận được là 16.776.289.301 đồng

- Hiệu quả đạt được sau khi thoái vốn: 3.557.548.001 đồng.

Ngoài ra, trong năm 2021 Công ty còn nhận được khoản cổ tức 845.000.000 đồng từ Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam (Vicosimex).

## 2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành tính đến thời điểm 31/12/2021

Tỷ lệ sở hữu cổ phần (cập nhật ngày 30/11/2021):

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	NĂM SINH	TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN (%)
1	Lê Hồng Chiến	Tổng giám đốc	1974	0
2	Nguyễn Thị Lan Trà	Kế toán trưởng	1969	1.600 CP (0.0216%)

- Những thay đổi trong ban điều hành:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	GHI CHÚ
1	Võ Bình	Tổng Giám Đốc	<u>Miễn nhiệm</u> từ ngày 31/01/2021 theo Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT ngày 01/02/2021
2	Lê Hồng Chiến	Tổng Giám đốc	<u>Bổ nhiệm</u> từ ngày 01/02/2021 theo Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT ngày 01/02/2021
3	Mai Huy	Phó Tổng Giám đốc Tài Chính-Đầu tư	<u>Miễn nhiệm</u> từ ngày 30/06/2021 theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT ngày 06/07/2021



- Số lượng cán bộ, nhân viên: Tại ngày 31/12/2021, Công ty có 475 cán bộ công nhân viên.

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:**

**a. Các khoản đầu tư lớn:**

- **Các khoản đầu tư tài chính:** Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

Chỉ tiêu	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	-	-	-	-	-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	-	-	-	-	-	-
Đầu tư vào đơn vị khác	11.280.000.000	11.280.000.000		11.280.000.000	11.280.000.000	
Cổ phiếu VAB <sup>(1)</sup>				13.218.722.533	12.237.743.073	(980.979.460)
Công ty CP Xuất nhập khẩu và Đầu tư Việt Nam <sup>(2)</sup>	1.680.000.000	1.680.000.000	-	1.680.000.000	1.680.000.000	-
Công ty CP Đầu tư Phát triển Gia Định <sup>(3)</sup>	9.600.000.000	9.600.000.000	-	9.600.000.000	9.600.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>11.280.000.000</b>	<b>11.280.000.000</b>		<b>24.498.722.533</b>	<b>23.517.743.073</b>	<b>(980.979.460)</b>

(1): Là khoản đầu tư số lượng 950.123 cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Á (VAB).

(2): Là khoản đầu tư số lượng 25 cổ phiếu.

(3): Là khoản đầu tư số lượng 800.000 cổ phiếu.

**Các công ty con, công ty liên kết:** Không có.

**4. Tình hình tài chính:**

**a. Tình hình tài chính:**

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số cuối năm	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	106.069.310.354	130.552.065.870	23%
Doanh thu thuần	104.381.736.135	94.463.393.107	-10%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(9.925.913.050)	(15.600.241.782)	57%
Lợi nhuận khác	(2.850.273.579)	(1.805.863.928)	-37%
Lợi nhuận trước thuế	(12.776.186.629)	(17.406.105.710)	36%
Lợi nhuận sau thuế	(11.042.063.428)	(19.083.538.243)	73%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(1.492)	(2.579)	73%

**b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1/ Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,59	1,03	
Hệ số thanh toán nhanh : (Tài sản ngắn hạn-hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,34	0,96	
2/ Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	%	0,54	0,77	
Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	1,17	3,38	
3/ Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho : Giá vốn hàng bán /hàng tồn kho bình quân	vòng	6,15	13,39	
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	vòng	0,98	0,72	
4/ Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	%	(0,11)	(0,20)	
Hệ số lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu	%	(0,22)	(0,49)	
Hệ số lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản	%	(0,11)	(0,16)	
Hệ số lợi nhuận từ HĐKD /Doanh thu thuần	%	(0,10)	(0,17)	

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

**a. Số lượng cổ phiếu:**

PHÂN LOẠI CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG	CỔ PHIẾU	TỶ LỆ %
Cổ đông lớn	2	4.503.200	60,85
Cổ đông nhỏ	428	2.896.800	39,15
Cổ đông tổ chức	7	4.849.200	65,53
Cổ đông cá nhân	423	2.550.800	34,47
Cổ đông nước ngoài	2	14.000	0,18
Cổ đông trong nước	428	7.386.000	99,82
Cổ đông còn nắm giữ cổ phần nhà nước (nhà nước)	1	3.774.000	51,00



nắm giữ 49% cổ phần của cổ đông)			
----------------------------------	--	--	--

**b. Cơ cấu cổ đông: Cập nhật đến ngày 30/11/2021:**

PHÂN LOẠI CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG	CỔ PHIẾU	TỶ LỆ %
Cổ đông lớn	2	4.503.200	60,85
Cổ đông nhỏ	435	2.896.800	39,15
Cổ đông tổ chức	7	4.849.200	65,53
Cổ đông cá nhân	430	2.550.800	34,47
Cổ đông nước ngoài	2	14.000	0,18
Cổ đông trong nước	435	7.386.000	99,82
Cổ đông còn nắm giữ cổ phần nhà nước (nhà nước nắm giữ 49% cổ phần của cổ đông)	1	3.774.000	51,00

**c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

Chỉ tiêu	Vốn góp của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
A	1	2	3	4	5
Số dư đầu năm trước	74.000.000.000	4.003.156.282	9.605.117.855	-27.703.361.580	59.904.912.557
Tăng trong năm trước				-11.042.063.428	-11.042.063.428
Giảm trong năm trước					
Số dư cuối năm trước/Đầu năm nay	74.000.000.000	4.003.156.282	9.605.117.855	-38.745.425.008	48.862.849.129
Tăng trong năm				-19.083.538.243	-19.083.538.243
Giảm trong năm					
Số dư cuối năm	74.000.000.000	4.003.156.282	9.605.117.855	-57.828.963.251	29.779.310.886

**d. Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có

**e. Các chứng khoán khác:** Không có

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:**

**a. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

Lãnh đạo Công ty luôn đề cao ý thức trách nhiệm và yêu cầu người lao động tuân thủ nghiêm ngặt các quy định liên quan đến môi trường và trách nhiệm xã hội. Tuân thủ đầy đủ các yêu cầu pháp luật về môi trường, không bị các khoản phạt hay bồi thường về các vấn đề liên quan đến môi trường.



**b. Chính sách liên quan đến người lao động:**

- Số lượng lao động, thu nhập bình quân người lao động:
  - + Số lượng lao động: tại ngày 31/12/2021, công ty có 475 cán bộ công nhân viên.
  - + Thu nhập bình quân người lao động: **7.683.000** đồng/tháng
- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:
  - + Đảm bảo thời giờ làm việc theo đúng quy định pháp luật;
  - + Đảm bảo chế độ phúc lợi cho người lao động: tiền mừng đám cưới, thăm viếng người thân qua đời, chi mai táng cho người lao động chết, trợ cấp khó khăn đột xuất, thăm hỏi công nhân nghèo trong các ngày tết, chế độ ăn giữa ca, chế độ tham quan, nghỉ mát hàng năm; chế độ các ngày lễ trong năm: quốc tế phụ nữ, quốc tế thiếu nhi, tết trung thu, tết dương lịch, âm lịch...
  - + Đảm bảo chế độ nghỉ hàng năm cho người lao động;
  - + Khám sức khỏe cho người lao động: mỗi năm/lần;
  - + Trang bị bảo hộ lao động theo quy định;
  - + Chi trả chế độ tai nạn cho người lao động theo đúng quy định.
- Hoạt động đào tạo người lao động:
  - + **Chính sách đào tạo:** Tùy vào tính chất công việc, người lao động có liên quan được tham gia các chương trình đào tạo phù hợp của Công ty như sau: CBCNV được tham gia đào tạo ngắn hạn theo kế hoạch đào tạo nghiệp vụ hàng năm, đào tạo đột xuất theo nhu cầu của đơn vị và bằng các hình thức như đào tạo thông qua luân chuyển công tác, để nhân viên có điều kiện phát huy khả năng và học hỏi kinh nghiệm tích lũy kiến thức, phát triển chuyên môn và nghề nghiệp theo định hướng của Công ty.
- Chính sách lương, thưởng, trợ cấp:
  - + **Chính sách lương:**
    - Đảm bảo việc xây dựng và áp dụng Hệ thống thang lương, bảng lương phù hợp quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.
    - Đảm bảo công bằng giữa người lao động, trên cơ sở trách nhiệm được giao và hiệu quả, năng suất, chất lượng công việc hoàn thành.
    - Tạo động lực khuyến khích người lao động thi đua sản xuất.
    - Tuân thủ các quy định của pháp luật lao động và các quy định của Nhà nước có liên quan. Chính sách trả lương, thưởng của Công ty có thể được cân đối và điều chỉnh cho thích hợp từng thời kỳ, đảm bảo phù hợp với khả năng chi trả và thực tế hoạt động của Công ty.
    - Mỗi lao động được trả lương, trả thưởng theo vị trí, chức danh công việc đảm nhận tùy thuộc vào năng lực, trình độ chuyên môn, khối lượng và tính chất phức tạp của công việc được giao, mức độ hoàn thành công việc được giao căn cứ theo thang bảng lương đã đăng ký với cơ quan chức năng.
  - + **Chính sách khen thưởng:** Hàng tháng, căn cứ vào kết quả làm việc của CBCNV, Công ty có chính sách khen thưởng đối với các tập thể hoặc cá nhân có thành tích hoặc sáng kiến trong hoạt động sản xuất kinh doanh, phần thưởng được tính và trả ngay vào kỳ lương tháng đó của CBCNV. Mục đích:



- Khen thưởng CBCNV theo mức độ hoàn thành mục tiêu cá nhân, tạo động lực làm việc.
- Tạo một môi trường thi đua lành mạnh để CBCNV phát huy hết tiềm năng bản thân, thúc đẩy Công ty phát triển vững mạnh.
- Đáp ứng nhu cầu được công nhận của CBCNV, là phương tiện để thông báo rộng rãi thành tích và sự nỗ lực cá nhân mà CBCNV đã thể hiện.

**+ Chế độ phúc lợi:**

- Phụ cấp suất ăn giữa ca, suất ăn tăng ca, phụ cấp làm thêm giờ...
- Phụ cấp nhà trọ hoặc có nhà lưu trú cho công nhân ở tỉnh.
- Đóng BHYT, BHXH, BHTN khi được ký kết Hợp đồng lao động chính thức.
- Các chế độ phúc lợi: Sinh nhật, tang ma, cưới hỏi, đau bệnh, phụ cấp xăng xe; Trang bị bảo hộ lao động đầy đủ, đúng quy định pháp luật.
- Chính sách An toàn – Sức khỏe – Môi trường hoàn thiện.
- Quà khuyến học cho các cháu thiếu nhi vào cuối năm học, vào các dịp Quốc tế thiếu nhi, tết Trung thu,...
- Các phong trào Văn - Thể - Mỹ do Công ty tổ chức vào các dịp Lễ hội.

**c. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:**

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

**III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán, kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 08/NQ-DHĐCĐ/NK3 ngày 28/12/2021, trong năm 2021 Legamex đã thực hiện:

- Doanh thu thuần 94,463,393,107 đồng, giảm 10 % so với năm 2020;
- Giá vốn hàng bán giảm 2% so với năm 2020;
- Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế (19,083,538,243) đồng.

Năm 2021, đại dịch Covid-19 vẫn tiếp tục xảy ra và diễn biến phức tạp trên toàn thế giới. Đơn hàng dệt may thật sự khan hiếm, việc tìm kiếm đơn hàng mới rất khó khăn, các đơn hàng mà Ban Điều hành kiếm được cũng chỉ đáp ứng ở mức độ duy trì việc làm cho người lao động trong công ty chứ không có hiệu quả. Đặc biệt tại TP. Hồ Chí Minh với số ca nhiễm bệnh Covid-19 liên tục tăng cao, ngày 13/07/2021 UBND TP. Hồ Chí Minh ban hành Công văn số 2337/UBND-TH về việc dừng hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố nếu không đảm bảo các yêu cầu về phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Trước yêu cầu cấp bách của UBND TP. Hồ Chí Minh tại Công văn số 2337/UBND-TH nêu trên và để duy trì hợp đồng đã ký kết với khách hàng, Công ty tổ chức sản xuất theo phương châm “3 tại chỗ” nhưng số lao động đăng ký không cao, sản xuất cầm chừng trong thời gian giãn cách xã hội kéo dài gần ba tháng. Việc đứt gãy sản xuất, lao động trực tiếp biến động sau thời gian giãn cách ... càng tác động ảnh hưởng đến lợi nhuận năm 2021 của Công ty.

**2. Tình hình tài chính:**

**a. Tình hình tài sản:**



Tại ngày 31/12/2021, tổng tài sản công ty là 130.552.065.870 đồng, tăng 24.482.755.516 đồng so với tổng tài sản công ty tại ngày 31/12/2010.

**b. Tình hình nợ phải trả:**

- Theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh (“HĐHTKD”) số 004/2010/HTKD-LEGAMEX-GDI-DGC-OCEANBANK ký ngày 17 tháng 12 năm 2010 giữa Công ty và các bên gồm Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gia Định (“GDI”) và Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương (“OGC”) cho Dự án Lega Fashion House (“Dự án”), theo đó Công ty góp vốn bằng Quyền sử dụng đất, GDI và OGC góp vốn bằng tiền.
- Theo Biên bản thanh lý HĐHTKD ngày 09 tháng 6 năm 2015 và phụ lục số 01 của Biên bản này ngày 11 tháng 5 năm 2017, hai đối tác của OGC đã góp vốn với số tiền là 38.996.885.439 VND và GDI đã góp vốn với số tiền 5.635.596.481 VND vào Dự án Lega Fashion House và trao quyền thực hiện Dự án, tìm kiếm đối tác mới thực hiện Dự án cho Công ty Legamex.
- Theo Phụ lục số 01 nói trên và biên bản làm việc ngày 04 tháng 8 năm 2017 và Biên bản họp số 12/BB-HĐQT ngày 7 tháng 11 năm 2017 giữa ba bên là Công ty, GDI và OGC, khi Công ty ký hợp đồng hợp tác và nhận tiền góp vốn của đối tác mới thì Công ty phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho GDI và OGC.
- Tại thời điểm lập báo cáo tài chính này, Công ty chưa tìm được đối tác mới thay thế OGC và GDI, cũng như đánh giá khả năng tìm kiếm đối tác mới phù hợp chưa được xác định nên Công ty chưa ghi nhận khoản dự phòng về nghĩa vụ hoàn trả cho GDI và OGC vào Báo cáo tài chính số tiền là 44.632.481.920 VND. Ngoài ra, Công ty cũng phải cân đối nguồn vốn để thực hiện các nghĩa vụ về thuế, tiền thuê đất,... với Nhà nước.

**3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

Trong năm 2021, tiếp tục duy trì cải tiến trong cơ cấu tổ chức: tiếp tục nâng cao trách nhiệm và năng lực người lao động, thực hiện các chương trình thi đua tăng năng suất, tăng thu nhập cho người lao động. Đẩy mạnh tăng năng suất đi đôi với việc đảm bảo chất lượng sản phẩm.

**4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

- **Đối với hoạt động sản xuất may:** Ổn định sản xuất, định hướng sản phẩm chủ lực là mặt hàng tủ vải và các sản phẩm liên quan. Đồng thời đẩy mạnh năng suất nhưng phải đảm bảo chất lượng. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy trình, biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng sản phẩm đã đề ra. Song song đó, thực hiện chủ trương đa dạng hóa sản phẩm sản xuất tại thời điểm thích hợp, phù hợp với năng lực và Công ty đã có nền tảng vững chắc. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyển dụng, đảm bảo cung cấp đầy đủ nguồn nhân lực cho hoạt động sản xuất, kế hoạch phát triển của Công ty.
- **Đối với hoạt động quản lý, sử dụng các mặt bằng:** Hoàn thiện hồ sơ pháp lý các khu đất Công ty đang quản lý, xử lý các vấn đề tồn đọng, vướng mắc (nếu có)... để từ đó có chính sách quản lý, sử dụng đất hiệu quả và phù hợp quy định pháp luật, điều kiện thực tế công ty.



- **Đối với hoạt động trung tâm thời trang:** Tiếp tục khai thác hiệu quả các đơn hàng cung cấp đồng phục cho các ngân hàng, các hợp đồng cung ứng sản phẩm may mặc cho SGC, HD Bank. Xúc tiến các hoạt động quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm, tham gia các chương trình hội chợ hàng may mặc... Tiếp tục tìm kiếm các đối tác mới có nhu cầu.
- **Đối với dự án Lega Fashion House tại số 106 đường 3 tháng 2 phường 14, quận 10, TP.HCM:** Tiếp tục triển khai các bước, thủ tục để hoàn thành công tác điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị (quy hoạch phân khu) tỷ lệ 1/2000 tại dự án và thực hiện các công tác pháp lý tiếp theo. Xây dựng lộ trình cụ thể để có thể giải quyết dứt điểm Hợp đồng hợp tác kinh doanh dự án này với các đối tác trước đây nhằm tiếp tục thực hiện và đưa dự án vào khai thác sử dụng.
- **Đối với hoạt động đầu tư tài chính:** Rà soát, cơ cấu lại các khoản mục đầu tư tài chính tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Legamex (Vicosimex, GDI,...), để từ đó có chủ trương chính sách đầu tư phù hợp, đảm bảo việc bảo toàn và phát triển vốn của Legamex tại các doanh nghiệp này.

#### **5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:**

Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES) ở trang 6 phần **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ** đã ghi *“Theo thuyết minh báo cáo tài chính mục V.7, V.9 chúng tôi không tham gia chứng kiến kê hàng tồn kho và tài sản cố định tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 với giá trị lần lượt 5.425.263.727 VND và 4.062.588.423 VND do ảnh hưởng của dịch Covid – 19. Với những tài liệu hiện có tại Công ty, chúng tôi không thể kiểm tra tính hiện hữu của khoản mục trên bằng các thủ tục kiểm toán khác”*. Công ty chúng tôi xin được giải trình ý kiến ngoại trừ trong Báo cáo tài chính như sau:

Từ giữa tháng 03/2021 Công ty Legamex đã có kế hoạch và triển khai các công việc để triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên 2021 vào ngày 30/06/2021. Tuy nhiên, vì lý do dịch bệnh Covid-19 xảy ra trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh và các văn bản Chỉ đạo, Chỉ thị 15/CT-TTg, 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị 10/CT-UBND Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh nên cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2021 của Công ty Legamex không đáp ứng các điều kiện về phòng chống dịch bệnh. Vì vậy, ngày 21/06/2021 Công ty Legamex có phát hành thông báo số 103/TB-HĐQT về việc tạm hoãn tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2021 vào ngày 30/06/2021, Thông báo này được công bố thông tin theo quy định pháp luật và đăng trên website Công ty.

Sau khi tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh đã được ngăn chặn và được sự cho phép của cơ quan chức năng, ngày 04/11/2021 HĐQT Công ty Legamex đã ban hành Nghị Quyết số 14/NQ-HĐQT về việc triệu tập tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2021 vào ngày **28/12/2021**, Nghị quyết này được công bố thông tin theo quy định pháp luật và đăng trên website Công ty.

Thực hiện Nghị Quyết số 08/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/12/2021 của Đại hội đồng cổ đông và Nghị Quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 14/01/2022 của Hội đồng quản trị về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021, ngày **17/01/2022** Tổng Giám Đốc Công ty Legamex thực hiện ký hợp đồng kiểm toán số



2008/22/AUD.VVALUES với Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES).

Theo quy định của Luật Kế toán, ngày 30/12/2021 Công ty Legamex đã ban hành thông báo số 210/TB-TGD về kế hoạch kiểm kê cuối năm 2021 từ ngày 10/01/2022 đến ngày 18/01/2022. Do vậy, trong khoảng thời gian này không có sự tham gia của đơn vị kiểm toán. Mặt khác, trong giai đoạn từ khi ký hợp đồng kiểm toán đến khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 đơn vị kiểm toán bị lây nhiễm Covid quá nhiều nên cũng không thể phối hợp để kiểm kê lại.

#### **6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:**

##### **a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):**

Công ty chấp hành nghiêm chỉnh và thực hiện tiết kiệm tiêu thụ điện, nước (nhắc nhở, thông báo, dán decal nhắc nhở cán bộ công nhân viên...).

##### **b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:**

Năm 2021, mặc dù công ty vẫn còn gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên công ty duy trì thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động: Có nơi lưu trú cho công nhân ở tỉnh, thực hiện chính sách hỗ trợ lương, trong đó có hỗ trợ lương cho công nhân trong quá trình học việc, các chế độ chính sách theo Thỏa ước lao động tập thể của Công ty.

##### **c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:**

Trong năm 2021, Công ty đã hỗ trợ, tổ chức thực hiện các chương trình, công tác, trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Hỗ trợ Chi phí An ninh Trật Tự cho Phường 13 và Phường 15 Quận 10;
- Hỗ trợ chăm lo các gia đình chính sách khó khăn, hộ nghèo Phường 15 Quận 10;

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.**

Căn cứ Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2021 và chương trình hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị (dự thảo trình trước khi thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022, dự kiến họp trong tháng 6/2022):

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.**

Trong năm 2021 mặc dù có nhiều khó khăn do tình hình dịch bệnh Covid-19 bùng phát nhiều đợt, đặc biệt là đợt 4 (tháng 5/2021), dẫn đến Công ty phải tạm ngừng sản xuất); cộng với các tổn động có tính lịch sử trước đây để lại và các phát sinh mới; nhìn chung, Công ty đã duy trì được các mặt hoạt động, nhất là duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh mặc dù Công ty phải tạm ngừng hoạt động sản xuất hơn 02 tháng do dịch COVID-19, cũng như phải thực hiện việc bù lương để đảm bảo mức lương tối thiểu vùng cho công nhân, lao động theo quy định. Từ đó tạo sự an tâm cho người lao động khi trở lại Công ty làm việc (đầu tháng 10/2021), góp phần phục hồi sản xuất của Công ty đến nay..

##### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.**



Trong năm 2021 dưới sự chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện hầu hết các mục tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT trong đó đã cố gắng thúc đẩy sản xuất gia công mặt hàng Tủ vải, góp phần duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; đồng thời tiến hành rà soát tính pháp lý đối với các mặt bằng của Công ty nhằm kiện toàn hồ sơ pháp lý, giảm thiệt hại (nếu có) đối với các hợp đồng hợp tác được các lãnh đạo trước đây ký kết với các đối tác; tích cực thanh lý hàng hóa tồn kho, tài sản hư hỏng không cần dùng để thu hồi vốn, giải quyết một phần sự mất cân đối dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh. .

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

#### a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Ông/ Bà	Thành viên Hội đồng quản trị	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỉ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Ông	Đoàn Văn Sơn	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Không	Không	Hết nhiệm kỳ 2016 - 2021 được bầu lại vào HĐQT nhiệm kỳ mới 2021 - 2026 từ ngày 28/12/2021
2	Ông	Nguyễn Đông Hải	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành	Không	Không	
3	Ông	Dương Thanh Phong	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành	Không	Không	
4	Ông	Huỳnh Khánh Quốc Hùng	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành	Không	Không	Được bầu lại vào HĐQT nhiệm kỳ mới 2021 - 2026 từ ngày 28/12/2021
5	Ông	Phạm Mạnh Bằng	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành	Không	Không	
6	Ông	Phạm Nhật Vinh	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành	Không	Không	Mất tư cách thành viên HĐQT từ 15/01/2021
7	Ông	Nguyễn Minh Nhật	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành	Không	Không	Miễn nhiệm ngày 28/12/2021
8	Bà	Lê Thị Thu Hồng	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành	141,800	1,916%	
9	Ông	Bùi Văn Xuân	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành	Không	Không	

#### b. Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có



c. Hoạt động của Hội đồng quản trị/ đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Các quyết định của HĐQT:

STT	Số Quyết định/ Nghị quyết	Ngày	Nội Dung
1	01/QĐ-HĐQT	01/02/2021	Miễn nhiệm chức danh Tổng Giám Đốc, Người đại diện theo pháp luật của Công ty đối với ông Võ Bình.
2	02/QĐ-HĐQT	01/02/2021	Bổ nhiệm chức danh Tổng Giám Đốc, Người đại diện theo pháp luật của Công ty đối với ông Lê Hồng Chiến
3	03/QĐ-HĐQT	01/02/2021	Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty .
4	04/QĐ-HĐQT	11/05/2021	Thành lập Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021
5	05/QĐ-HĐQT	11/05/2021	Về danh sách nhân sự Ban Kiểm phiếu giới thiệu để thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021
6	06/QĐ-HĐQT	06/7/2021	Miễn nhiệm chức danh Phó TGD Tài chính Đầu tư và chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Mai Huy theo Đơn xin từ nhiệm và theo Tờ trình số 107/TTr-LGM ngày 24/6/2021 của TGD Công ty, kể từ ngày 30/6/2021.
7	07/QĐ-HĐQT	04/11/2021	Thành lập Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2021.
8	08/QĐ-HĐQT	04/11/2021	Thành lập Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ thường niên 2021
9	09/QĐ-HĐQT	04/11/2021	Danh sách nhân sự Ban Kiểm phiếu giới thiệu để trình thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2021.

Các Nghị quyết của HĐQT:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội Dung
1	01/NQ-HĐQT	07/01/2021	Thông qua việc lựa chọn công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020



2	02/NQ-HĐQT	15/01/2021	<p>I. Thống nhất tiến hành thủ tục bãi nhiệm chức danh Thành viên HĐQT đối với ông Phạm Nhật Vinh kể từ ngày 15/01/2021</p> <p>II. Triển khai NQ ĐHĐCĐ thường niên 2020:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Giao VP HĐQT-TGD dự thảo báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và chương trình hoạt động năm 2021 của HĐQT để trình HĐQT xem xét trước khi trình ĐHĐCĐ 2021</li> <li>2. Giao TGD, Ban điều hành hoàn chỉnh báo cáo kết quả SXKD để HĐQT xem xét trước khi báo cáo ĐHĐCĐ 2021</li> <li>3. Giao TGD và VP HĐQT -TGD rà soát sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty phù hợp với Luật Doanh nghiệp 17/6/2020 và Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019</li> <li>4. Giao TGD, Ban điều hành tiến hành rà soát, đánh giá và đề xuất phương án cụ thể về quản lý, khai thác sử dụng mặt bằng của công ty để trình HĐQT xem xét trước khi trình ĐHĐCĐ 2021</li> <li>5. Giao TGD và VP HĐQT -TGD xây dựng kế hoạch triệu tập ĐHĐCĐ thường niên 2021, dự kiến họp vào tháng 5/2021</li> <li>6. Giao TGD, Ban điều hành tập trung thúc đẩy việc thực hiện dự án tại 106 đường 3/2, trong đó tiến hành việc xử lý, thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh đối với các đối tác và xây dựng phương án tài chính để công ty Legamex tự thực hiện phương án này</li> <li>7. Giao TGD, Ban điều hành tập trung xử lý hàng tồn kho, thu hồi vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh</li> <li>8. Giao TGD, BDH xây dựng kế hoạch SXKD, phát triển công ty giai đoạn 2021-2025</li> </ol> <p>III. Ghi nhận báo cáo số 05/BC-TGD ngày 07/01/2021 của TGD về kết quả ước thực hiện SXKD năm 2020. Đề nghị TGD, BDH xây dựng kế hoạch năm 2021 để HĐQT xem xét trước khi trình ĐHĐCĐ</p>
3	03/NQ-HĐQT	01/02/2021	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Miễn nhiệm chức danh Tổng Giám Đốc, Người đại diện theo pháp luật của Công ty đối với ông Võ Bình</li> <li>2. Bổ nhiệm chức danh Tổng Giám Đốc, Người đại diện theo pháp luật của Công ty đối với ông Lê Hồng Chiến</li> </ol>



4	04/NQ-HĐQT	01/02/2021	<p>1. Thông qua chế độ chính sách Tết Nguyên Đán 2021 cho NLĐ đang làm việc tại công ty theo tờ trình số 17/TTr-TGD ngày 28/01/2021 của TGD.</p> <p>2. Thông qua kế hoạch đơn hàng sản xuất tú vải. Giao TGD, BDH đàm phán với đối tác, ký kế hợp đồng sớm triển khai sản xuất.</p> <p>3. Thông qua Hợp đồng gia công số 15/HĐGC.GIL-LGM/2021 với Công ty Cổ phần Sản xuất kinh doanh XNK Bình Thạnh ("<i>Gilimex</i>") kèm tờ trình số 15/TTr-TGD ngày 01/02/2021 của TGD. Giao TGD, BDH Legamex tiến hành việc ký kế hợp đồng và triển khai thực hiện hợp đồng nhằm mang lại hiệu quả cho công ty.</p>
5	05/NQ-HĐQT	20/03/2021	<p>1. Thống nhất chủ trương về việc Công ty Legamex giao cho Công ty Cổ phần Dệt May Gia Định ("<i>Giditex</i>") gia công mặt hàng tú vải.</p> <p>2. Phê duyệt việc ký kết hợp đồng nguyên tắc giữa Công ty Legamex và Công ty Giditex về giao gia công mặt hàng tú vải.</p> <p>3. Thống nhất chủ trương về đơn giá gia công giao cho Công ty Giditex gia công mặt hàng tú vải được xác định trên cơ sở đơn giá tương ứng của đơn hàng Công ty Legamex nhận gia công từ Công ty Gilimex và thấp hơn đơn này tối thiểu 3% (ba phần trăm).</p> <p>4. Căn cứ HĐ nguyên tắc, đơn giá gia công đã được HĐQT phê duyệt theo NQ này, giao TGD thực hiện việc ký kết và chấm dứt các hợp đồng, phụ lục hợp đồng có liên quan với Công ty Giditex, đảm bảo tổng giá trị một hợp đồng nguyên tắc và các phụ lục đang có hiệu lực của hợp đồng đó tại thời điểm ký kết dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty Legamex được nêu trong Báo cáo tài chính gần nhất, phù hợp với Điều lệ công ty và Luật Doanh nghiệp. Thời hạn hiệu lực của mỗi hợp đồng nguyên tắc không quá 12 tháng.</p>



6	06/NQ-HĐQT	26/03/2021	<p>1. Thống nhất gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 chậm nhất ngày 30/06/2021.</p> <p>2. Giao Chủ tịch HĐQT, TGD trình lại kế hoạch triệu tập ĐHĐCĐ 2021 của Công ty Legamex, kèm theo chương trình-nội dung, tài liệu họp và các vấn đề khác có liên quan theo quy định của Pháp luật để HĐQT xem xét tại cuộc họp gần nhất.</p> <p>3. Thống nhất chủ trương thành lập BTC Đại hội đồng cổ đông do Chủ tịch HĐQT là Trưởng ban, TGD là Phó ban và ủy quyền Chủ tịch HĐQT quyết định kiên toàn nhân sự Ban này để triển khai thực hiện các công việc có liên quan đến việc triệu tập ĐHĐCĐ thường niên 2021 theo quy định.</p> <p>4. Thống nhất chủ trương định hướng việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan</p> <p>5. Về Quyết định xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến khu đất tại xã Phước Tân, Biên Hòa, Đồng Nai:</p> <p>a. Ghi nhận báo cáo số 46/BC-TGD ngày 24/03/2021 của TGD về thực hiện Quyết định số 4951/UBND-XPVPHC ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai đối với khu đất tại xã Phước Tân, Biên Hòa, Đồng Nai; và báo cáo của BDH tại cuộc họp HĐQT ngày 26/3/2021 về kế hoạch dòng tiền năm 2021</p> <p>b. Giao TGD, BDH trong vòng 15 ngày kể từ ngày 26/3/2021 khẩn trương xây dựng phương án tài chính để cân đối dòng tiền, xử lý nợ thuế, nợ tiền thuê đất và nộp phạt theo quyết định của UBND tỉnh Đồng Nai, trình HĐQT xem xét theo thẩm quyền.</p>
---	------------	------------	--



7	07/NQ-HĐQT	11/05/2021	<p>I. Về kế hoạch triệu tập ĐHĐCĐ thường niên 2021:</p> <p>1. Thông qua kế hoạch triệu tập ĐHĐCĐ thường niên 2021 với các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian tổ chức cuộc họp: 30/6/2021</li> <li>- Địa điểm: Theo thông báo triệu tập ĐHĐCĐ (thống nhất ủy quyền Chủ tịch HĐQT quyết định chọn địa điểm phù hợp)</li> <li>- Chương trình họp</li> </ul> <p>2. Thống nhất thành lập Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ trong đó giao cho ông Mai Huy- Phó TGD làm Trưởng ban</p> <p>3. Thống nhất Danh sách Ban kiểm phiếu để giới thiệu thông qua tại Đại hội, trong đó giao cho ông Mai Huy -Phó TGD làm trưởng ban.</p> <p>II. Thông qua tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2021 của Công ty Legamex kèm theo tờ trình 71/TTr-TGD ngày 04/5/2021 của Tổng giám đốc</p> <p>III. Ủy quyền Chủ tịch HĐQT thực hiện các vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>1. Quyết định thành lập, kiện toàn nhân sự Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội và Danh sách Ban Kiểm phiếu để giới thiệu thông qua tại Đại hội</li> <li>2. Hiệu đính, cập nhật bổ sung tài liệu họp và tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên theo đúng quy định</li> </ul>
---	------------	------------	--



8	08/NQ-HĐQT	11/06/2021	<p>I. Về phương án tài chính cân đối dòng tiền hoạt động SXKD năm 2021</p> <p>1. Ghi nhận tình hình dòng tiền hoạt động SXKD năm 2021 của công ty theo Báo cáo số 91/TTr-TGD ngày 02/06/2021 của TGD</p> <p>2. Thống nhất các giải pháp cân đối dòng tiền hoạt động SXKD năm 2021 trong đó lưu ý các giải pháp sau:</p> <p>a) Đảm bảo ổn định hoạt động SXKD là hoạt động cốt lõi của công ty, thực hiện gia công hàng tủ vải và các hàng khác, đồng thời khai thác hiệu quả các nguồn lực của công ty bao gồm hoạt động đầu tư tài chính và khai thác mặt bằng</p> <p>b) Tập trung thu hồi công nợ tồn đọng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động SXKD trong đó tích cực thu hồi công nợ giữa Công ty Legamex với Công ty Giditex và Công ty Gilimex.</p> <p>c) Vay vốn của ngân hàng trong điều kiện thực tế của Công ty Legamex để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động SXKD.</p> <p>d) Rà soát đánh giá các khoản đầu tư tài chính của Công ty tại các doanh nghiệp và có lộ trình thực hiện chi tiết, cụ thể để thu hồi, bổ sung nguồn vốn của Công ty.</p>
---	------------	------------	--



9	09/NQ-HĐQT	11/06/2021	<p>1. Thông qua phương án vay vốn tại ngân hàng TMCP Quân đội - CN Bắc Sài Gòn, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá trị hạn mức tín dụng: 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng);</li> <li>- Lãi suất vay : áp dụng cố định 8.5% trong 3 tháng đầu, sau đó điều chỉnh theo lãi suất tham chiếu cho vay (SME) đối với khoản vay có thời hạn ≤ tháng (%/năm) + biên độ 2.8%/năm</li> <li>- Mục đích vay: cấp tín dụng phục vụ sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2021-2022 (phục vụ các khoản chi lương, các khoản BHXH, các chế độ chính sách cho người lao động và các khoản chi khác phục vụ SXKD trong điều kiện đối tác gia công không tạm ứng hoặc thanh toán sớm thanh toán tiền hàng cho công ty)</li> <li>- Thời hạn vay dự kiến: từ tháng 6/2021 đến tháng 06/2022</li> <li>- Nguồn thanh toán /trả nợ vay: Nguồn thu từ SXKD của Công ty</li> </ul> <p>2. Thông qua chủ trương sử dụng các tài sản để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán, trả nợ và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty tại Ngân hàng Quân Đội như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tài sản độc lập nhóm 1, nhóm 2 (hợp đồng tiền gửi, thẻ tiết kiệm, giấy tờ có giá do các tổ chức tín dụng được ngân hàng Quân đội chấp thuận phát hành; bất động sản; phương tiện vận tải).</li> <li>- Quyền đòi nợ đã hình thành từ hợp đồng ký giữa Khách hàng và Công ty Gilimex.</li> <li>- Biện pháp đảm bảo là cầm cố, thế chấp một phần hoặc toàn bộ tài sản công ty, hoặc cá nhân tổ chức khác (nếu có) để đảm bảo cho tất cả các nghĩa vụ trả nợ và các nghĩa vụ tài chính khác phát sinh từ các văn bản/Thỏa thuận /Hợp đồng mà công ty ký kết với Ngân hàng Quân đội, phù hợp với thẩm quyền của Hội đồng quản trị quy định chi tiết tại Điều lệ Công ty.</li> </ul> <p>3. Giao TGD là Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện, thương thảo, lập, ký kết các Hợp đồng, các giấy tờ liên quan và tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện phương án vay vốn , thế chấp/cầm cố tài sản tại Ngân hàng Quân đội cho đến khi các hợp đồng , văn bản ký kết được chấm dứt và Công ty hoàn thành các nghĩa vụ phát sinh với Ngân hàng Quân đội.</p>
10	10/NQ-HĐQT	06/7/2021	<p>1. Thông nhất miễn nhiệm chức danh Phó TGD Tài chính Đầu tư và chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Mai Huy theo Đơn xin từ nhiệm và theo Tờ trình số 107/TTr-LGM ngày 24/6/2021 của TGD Công ty, kể từ ngày 30/6/2021.</p>



			<p>2. Ông Mai Huy có trách nhiệm bàn giao công việc, hồ sơ, các tài liệu liên quan đến việc thực hiện chức danh Phó TGD Tài chính Đầu tư trong thời gian điều hành và quản lý Công ty cho ông Lê Hồng Chiến - TGD Công ty; thời hạn bàn giao trong vòng 20 ngày kể từ ngày thôi nhiệm.</p> <p>3. Giao TGD Công ty tìm nhân sự thay thế ông Mai Huy, trình HĐQT xem xét theo thẩm quyền.</p>
11	11/NQ-HĐQT	11/8/2021	<p>1. Thông qua chủ trương chuyển nhượng khoản đầu tư tài chính của Công ty Legamex tại Ngân hàng TMCP Việt Á (sau đây gọi là “VietABank”), mã chứng khoán: VAB theo Tờ trình 130/TTr-LGM ngày 31/7/2021 của TGD.</p> <p>2. Thông qua việc chuyển nhượng khoản đầu tư tài chính tại VietABank trên sàn UPCoM theo phương thức và giá bán theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, UBCK Nhà nước và theo nguyên tắc đảm bảo lợi ích cao nhất cho Legamex. - Giao Tổng Giám đốc xây dựng phương án chi tiết về việc bán cổ phiếu VAB trên sàn UpCOM theo quy định pháp luật (lưu ý các nội dung: Giá bán tối thiểu phải lớn hơn giá vốn của Legamex. Xác định lộ trình cụ thể của việc thoái vốn; ...) trình HĐQT xem xét quyết định trước khi thực hiện.</p> <p>3. Căn cứ trên số tiền thu về thực tế từ việc bán cổ phiếu VAB và tình hình tài chính thực tế của Legames, giao TGD cân đối và thực hiện phương án sử dụng số tiền từ việc chuyển nhượng khoản đầu tư tài chính tại VietABank theo nguyên tắc sau:</p> <p>3.1. Phần lớn số tiền thu về thực tế từ việc bán cổ phiếu VAB được sử dụng để thanh toán cho cơ quan Thuế để tháo gỡ vấn đề bị cưỡng chế tài khoản ngân hàng của Legamex (khoảng 26% số tiền thu về thực tế từ việc bán cổ phiếu VAB); nộp phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai cho UBND tỉnh Đồng Nai (khoảng 20% số tiền thu về thực tế); phần còn lại dùng để thanh toán nợ Bảo hiểm xã hội (khoảng 28% số tiền thu về thực " và bổ sung vốn lưu động (khoảng 26% số tiền thu về thực tế).</p> <p>3.2. Trường hợp việc bán cổ phiếu VAB được thực hiện với giá tốt hơn mức giá 16.800 VNĐ/cổ phiếu tại Tờ trình số 130/TTr-LGM ngày 31/7/2021 của TGD, số tiền chênh lệch còn lại sau khi thanh toán các khoản nêu trên tiếp tục được dùng để thanh toán lần nợ</p>



			<p>còn lại của số tiền còn nợ cơ quan Thuế, Bảo hiểm xã hội hoặc nộp phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai cho UBND tỉnh Đồng Nai.</p> <p>3.3. Trường hợp việc bán cổ phiếu VAB được thực hiện với mức giá thấp hơn mức giá 16.800 VNĐ/cổ phiếu, số tiền bán cổ phiếu VAB sẽ được ưu tiên thanh toán theo thứ tự:</p> <p>a) Thứ nhất là nợ thuế cho Chi Cục thuế Q.10, TP.HCM;</p> <p>b) Thứ hai là nộp phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai cho UBND tỉnh Đồng Nai;</p> <p>c) Thứ ba là khoản nợ Bảo hiểm xã hội.</p> <p>Giao TGD cân đối số tiền thanh toán các khoản mục trên dựa vào tình hình tài chính thực tế của Legamex tại thời điểm đó, đồng thời thương lượng với cơ quan Thuế đảm bảo tháo gỡ vấn đề cưỡng chế phong tỏa tài khoản ngân hàng sau khi Legamex đã thanh toán một phần các khoản nợ thuế với cơ quan Thuế.</p>
12	12/NQ-HĐQT	27/8/2021	<p>I. Thống nhất thông qua Phương án bán cổ phiếu Ngân hàng TMCP Việt Á, mã chứng khoán: VAB, (sau đây gọi là “cổ phiếu VAB”) trên sàn giao dịch UPCoM như sau:</p> <p>1. Tổng số cổ phần/ cổ phiếu (“CP”) chuyển nhượng: 950.123 CP</p> <p>2. Mức giá chuyển nhượng dự kiến: Chuyển nhượng cổ phiếu VAB trên sàn giao dịch UPCoM với mức giá là 19.000 VNĐ/CP với biên độ giảm giá cho phép là (-) 10 % (cao hơn giá vốn 13.913 VNĐ/CP của Công ty Legamex với tỷ lệ 23 %)</p> <p>3. Phương thức chuyển nhượng:</p> <p>a) Bán cổ phiếu VAB theo phương thức khớp lệnh tập trung trên sàn giao dịch UPCoM theo Quy chế Tổ chức và Quản lý Thị trường giao dịch chứng khoán chưa niêm yết ban hành ngày 24/9/2019 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.</p> <p>b) Thực hiện chào bán trên sàn UPCoM trong nhiều phiên giao dịch đối với số lượng cổ phiếu VAB cần chuyển nhượng (950.123 CP). Khối lượng giao dịch mỗi phiên cũng như số lượng phiên giao dịch cho đến khi chào bán hết cổ phiếu VAB trên sàn giao dịch UPCoM do Tổng Giám đốc chủ động thực hiện để đảm bảo giá giao dịch cổ phiếu VAB trên sàn UPCoM không bị ảnh hưởng bởi số lượng cổ phiếu chào bán</p>



			<p>trên sàn giao dịch UPCoM.</p> <p>c) Trường hợp xuất hiện tình huống/ diễn biến thị trường bất lợi trong phiên hoặc trong thời gian thực hiện giao dịch, Tổng Giám đốc sẽ chủ động trì hoãn việc đặt lệnh lựa chọn thời điểm khác phù hợp để tiếp tục bán cổ phiếu và đồng thời đảm bảo thời gian hoàn thành giao dịch và mức giá mục tiêu (19.000 VND/CP với biên độ giảm giá cho phép là (-) 10 %).</p> <p>4. Thời gian thực hiện việc chuyển nhượng: Tổng Giám đốc sẽ thực hiện thủ tục chào bán theo mức giá, phương thức chào bán đã được phê duyệt trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Hội đồng quản trị thông qua phương án chào bán cổ phiếu VAB trên sàn giao dịch UPCoM nêu tại Tờ trình này. Trong trường hợp thị trường chứng khoán và cổ phiếu VAB có chiều hướng bất lợi, Tổng Giám đốc sẽ chủ động lựa chọn thời điểm phù hợp để chào bán nhưng vẫn đảm bảo hoàn thành trong thời hạn nêu trên.</p>
13	13/NQ-HĐQT	04/11/2021	<p>I. Thống nhất thông qua Phương án bán cổ phiếu Ngân hàng TMCP Việt Á, mã chứng khoán: VAB, (sau đây gọi là “cổ phiếu VAB”) trên sàn giao dịch UPCoM như sau:</p> <p>1. Tổng số cổ phần/ cổ phiếu (“CP”) chuyển nhượng: 950.123 CP</p> <p>2. Mức giá chuyển nhượng dự kiến: Chuyển nhượng cổ phiếu VAB trên sàn giao dịch UPCoM với mức giá là 19.000 VND/CP với biên độ giảm giá cho phép là (-) 10 % (cao hơn giá vốn 13.913 VND/CP của Công ty Legamex với tỷ lệ 23 %)</p> <p>3. Phương thức chuyển nhượng:</p> <p>a) Bán cổ phiếu VAB theo phương thức khớp lệnh tập trung trên sàn giao dịch UPCoM theo Quy chế Tổ chức và Quản lý Thị trường giao dịch chứng khoán chưa niêm yết ban hành ngày 24/9/2019 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.</p> <p>b) Thực hiện chào bán trên sàn UPCoM trong nhiều phiên giao dịch đối với số lượng cổ phiếu VAB cần chuyển nhượng (950.123 CP). Khối lượng giao dịch mỗi phiên cũng như số lượng phiên giao dịch cho đến khi chào bán hết cổ phiếu VAB trên sàn giao dịch UPCoM do Tổng Giám đốc chủ động thực hiện để đảm bảo giá giao dịch cổ phiếu VAB trên sàn UPCoM không bị ảnh hưởng bởi số lượng cổ phiếu chào bán trên sàn giao dịch UPCoM.</p> <p>c) Trường hợp xuất hiện tình huống/ diễn biến thị trường bất lợi trong phiên hoặc trong thời gian thực hiện giao dịch, Tổng Giám đốc sẽ chủ động trì hoãn việc đặt lệnh lựa chọn thời điểm khác phù hợp để tiếp</p>



			<p>tục bán cổ phiếu và đồng thời đảm bảo thời gian hoàn thành giao dịch và mức giá mục tiêu (19.000 VND/CP với biên độ giảm giá cho phép là (-) 10 %).</p> <p>4. Thời gian thực hiện việc chuyển nhượng:          Tổng Giám đốc sẽ thực hiện thủ tục chào bán theo mức giá, phương thức chào bán đã được phê duyệt trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày HĐQT thông qua phương án chào bán cổ phiếu VAB trên sàn giao dịch UPCoM nêu tại Tờ trình này. Trong trường hợp thị trường chứng khoán và cổ phiếu VAB có chiều hướng bất lợi, Tổng Giám đốc sẽ chủ động lựa chọn thời điểm phù hợp để chào bán nhưng vẫn đảm bảo hoàn thành trong thời hạn nêu trên.</p>
14	14/NQ-HĐQT	04/11/2021	<p>1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung kế hoạch triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên 2021 tại Điểm a Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT ngày 11/5/2021 của HĐQT như sau:          “Thời gian họp ĐHĐCĐ thường niên 2021 là ngày 28/12/2021, trong đó ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông có quyền dự họp là ngày 30/11/2021”.</p> <p>2. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT ngày 11/5/2021 của HĐQT như sau:          “Thông nhất thành lập Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội, trong đó giao bà Nguyễn Thị Lan Trà – Kế toán trưởng làm Trưởng ban.”</p> <p>3. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT ngày 11/5/2021 của HĐQT như sau:          “Thông nhất Danh sách Ban Kiểm phiếu để giới thiệu thông qua tại Đại hội, trong đó giao bà Nguyễn Thị Lan Trà – Kế toán trưởng làm Trưởng ban.”</p> <p>4. Giao TGD chuẩn bị Báo cáo cập nhật tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/11/2021 và ước kết quả thực hiện cả năm 2021 nêu trên để báo cáo ĐHĐCĐ khi có yêu cầu.</p> <p>5. Các nội dung khác tại Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT ngày 11/5/2021 của HĐQT về Kế hoạch triệu tập họp và tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2021 của Công ty được giữ nguyên, không thay đổi</p>
15	15/NQ-HĐQT	23/11/2021	<p>1. Phê duyệt kết quả thanh lý tài sản theo Nghị quyết 08/NQ-HĐQT ngày 11/6/2021 của HĐQT tại Tờ trình số 165/TTr-TGD ngày 09/11/2021 của TGD.</p> <p>2. Thông qua việc Công ty trực tiếp tổ chức bán thanh lý tài sản còn lại theo hình thức chào giá cạnh tranh trọn 01 lô gồm tổng của 03 lô (14A +14B+ 14D) với</p>



			mức giá thanh lý giảm tối đa 25% của tổng mức giá thanh lý khởi điểm của đợt thanh lý ngày 13/10/2021 và cao hơn 290.000.000 đồng (cao hơn giá thẩm định 282.611.500 đồng) theo đề xuất của TGD tại Tờ trình 165/TTr-TGD ngày 09/11/2021.
16	16/NQ-HĐQT	28/12/2021	<p>1. Thống nhất bầu ông Đoàn Văn Sơn, thành viên HĐQT, giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Legamex nhiệm kỳ 2021 – 2026.</p> <p>2. Thống nhất bầu ông Nguyễn Đông Hải, thành viên HĐQT, giữ chức danh Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Legamex nhiệm kỳ 2021 – 2026.</p> <p>3. Thống nhất giao ông Lê Hồng Chiến tiếp tục đảm nhiệm chức vụ TGD, Người đại diện theo pháp luật Công ty cho đến khi HĐQT bổ nhiệm chính thức nhân sự TGD, Người đại diện theo pháp luật Công ty</p>

**d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:** Không có

**e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty; Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:** Không có.

**2. Ban Kiểm soát.**

**a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:**

ST T	Ông/Bà	Thành viên Ban Kiểm soát	Số lượng CP sở hữu	Tỉ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Võ Thị Lệ Huyền	Trưởng Ban Kiểm soát	Không	Không	Mới được bầu từ ĐHĐCĐ 2021 ngày 28/12/2021
2	Nguyễn Thị Hương Trinh				1
3	Mai Thanh Tol	Thành viên Ban Kiểm soát	Không	Không	Hết nhiệm kỳ 2016 - 2021 được bầu lại HĐQT nhiệm kỳ mới 2021 - 2026 từ ngày 28/12/2021
4	Trần Văn Lý	Thành viên Ban Kiểm soát	2000	0.027%	Hết nhiệm kỳ 2016 -



5	Phan Thị Phương	Trưởng Ban Kiểm soát	Không	Không	2021 từ ngày 28/12/202 1
---	-----------------	-------------------------	-------	-------	-----------------------------------

**b. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

**- Cuộc họp của Ban kiểm soát:**

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Phan Thị Phương	06	100%	100%	
2	Mai Thanh Tol	07	100%	100%	
3	Trần Văn Lý	06	100%	100%	
4	Nguyễn Thị Hương Trinh	01	100%	100%	Mới được bầu từ ĐHĐCĐ 2021 ngày 28/12/2021
5	Võ Thị Lệ Huyền	01	100%	100%	Mới được bầu từ ĐHĐCĐ 2021 ngày 28/12/2021

STT	Ngày	Nội dung cuộc họp	Kết quả cuộc họp
1	27/03/2021	Kiểm tra, thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020	Thông nhất kế hoạch và phân công thực hiện kế hoạch thẩm tra báo cáo tài chính năm 2020
2	16/04/2021	Thảo luận các nội dung của Dự thảo Báo cáo Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông năm 2021	Thông nhất các nội dung Bản dự thảo Báo cáo và ngày 22/04/2021, Ban kiểm soát đã ký phát hành bản báo cáo chính thức.
3	08/07/2021	Các nội dung liên quan đến Dự thảo phần Báo cáo của Ban kiểm soát được trình bày tại Báo cáo Quản trị 6 tháng đầu năm 2021 của Công ty Legamex	Thông nhất các nội dung của Bản dự thảo ngày 9/7/2021, Trưởng ban kiểm soát đã phát hành báo cáo.
5	12/10/2021	Rà soát các nội dung liên quan đến công nợ	Thông nhất gửi văn bản nêu rõ các vấn đề cấp bách cần giải quyết liên quan đến



		của Công ty CP Dệt may Gia Định, tình hình tài chính của Công ty Legamex. Thảo luận các nội dung liên quan đến các văn bản phản hồi văn bản số 01/BKS-2021 của Tổng giám đốc và Chủ tịch Hội đồng quản trị	tài chính của Công ty Legamex và ngày 15/10/2021, Ban kiểm soát đã phát hành văn bản số 01/BKS-2-21 gửi đến Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc.  Thông nhất gửi văn bản nêu rõ ý kiến của Ban kiểm soát với các nội dung văn bản phản hồi công văn số 01/BKS-2021. Ngày 29/11/2021 Ban kiểm soát đã phát hành văn bản số 02/BKS-2021 gửi đến Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc để báo động các vấn đề cấp bách cần giải quyết (lần 2).
6	25/12/2021	Thảo luận các nội dung liên quan đến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	Thông nhất các ý kiến của Ban kiểm soát phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông se tập trung vào các vấn đề được nêu tại Báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông và các văn bản số 01/BKS-2021, 02/BKS/2021 đã gửi Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc.
7	28/12/2021	Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ 2021-2026	Bầu Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới 2021-2016, Giao Trưởng Ban kiểm soát soạn thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ 2021-2026

**- Hoạt động của Ban Kiểm soát:**

Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến đóng góp kịp thời ở một số vấn đề có liên quan.

Ban Kiểm soát giám sát các hoạt động liên quan đến việc triển khai thực hiện các văn bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết Hội đồng quản trị.

Hoạt động của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Điều hành được phối hợp chặt chẽ, cởi mở và đoàn kết trên cơ sở tuân thủ các quy định hiện hành của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị Công ty, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các bên cùng hoàn thành nhiệm vụ được Đại Hội đồng cổ đông giao

Từ ngày 01/04 đến ngày 51/05/2021, Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm tra Báo cáo Tài chính năm 2020 của Công ty, làm việc với đơn vị kiểm toán để giám sát hoạt động kiểm toán báo cáo tài chính và đã lập Báo cáo gửi đến Hội đồng Quản trị và Đại Hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát cũng đã tiến hành đánh giá và đề xuất với Hội đồng quản trị chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2021.

Ngày 15/10/2021 và ngày 29/11/2021, Ban kiểm soát đã gửi văn bản số 01/BKS-2021; văn bản số 02/BKS-2021 đến Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc để báo động các vấn đề cấp bách cần quan tâm giải quyết, để giảm thiểu rủi ro về tài chính cho



Công ty Legamex như: khoản công nợ 36 tỷ đồng đã quá hạn thanh toán của Công ty CP Dệt may Gia Định nhưng đến nay vẫn chưa thu hồi được, khoản tiền ứng trước 16 tỷ tiền gia công may và các vấn đề liên quan đến việc bán cổ phiếu Việt Á, việc tổ chức Đại Hội đồng cổ đông của Công ty.

Ban kiểm soát thực hiện các hoạt động kiểm tra, đánh giá về tình hình công nợ, tình hình khai thác sử dụng các mặt bằng, cũng như tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, các thành viên Ban kiểm soát luôn lắng nghe ý kiến góp ý, tâm tư nguyện vọng của cán bộ, công nhân viên Công ty khi họ có yêu cầu hoặc đề xuất, đồng thời luôn lắng nghe, tiếp thu ý kiến đóng góp của các cổ đông.

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

#### a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

##### a.1. Thù lao, các khoản lợi ích khác của HĐQT và BKS

ST T	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	THÙ LAO	TIỀN ĐIỆN THOẠI	TỔNG 12 THÁNG	TRỪ THUẾ TNCN 10%	CÒN LẠI
1	Đoàn Văn Sơn	Chủ tịch HĐQT	38,400,000	8,400,000	46,800,000	4,680,000	42,120,000
2	Phạm Nhật Vinh	Thành viên HĐQT	1,056,000	220,000	1,276,000	127,600	1,148,400
3	Nguyễn Đông Hải	Thành viên HĐQT	28,800,000	6,000,000	34,800,000	3,480,000	31,320,000
4	Lê Thị Thu Hồng	Thành viên HĐQT	28,444,444	5,925,926	34,370,370		34,370,370
5	Dương Thanh Phong	Thành viên HĐQT	28,800,000	6,000,000	34,800,000	3,480,000	31,320,000
6	Bùi Văn Xuân	Thành viên HĐQT	28,444,444	5,925,926	34,370,370	3,437,037	30,933,333
7	Nguyễn Minh Nhật	Thành viên HĐQT	28,444,444	5,925,926	34,370,370	3,437,037	30,933,333
8	Phạm Mạnh Bằng	Thành viên HĐQT	355,556	74,074	429,630	42,963	386,667
9	Huỳnh Khánh Quốc Hùng	Thành viên HĐQT	355,556	74,074	429,630	42,963	386,667
8	Phan Thị Phụng	Trưởng BKS	33,185,185	4,740,741	37,925,926	3,792,593	34,133,333



ST T	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	THÙ LAO	TIỀN ĐIỆN THOẠI	TỔNG 12 THÁNG	TRỪ THUẾ TNCN 10%	CÒN LẠI
9	Mai Thanh Tol	Thành viên BKS	24,000,000	3,600,000	27,600,000	2,760,000	24,840,000
10	Trần Văn Lý	Thành viên BKS	23,703,704	3,555,556	27,259,260	2,725,926	24,533,334
11	Võ Thị Lệ Huyền	Trưởng BKS	414,815	59,259	474,074	47,407	426,667
12	Nguyễn Thị Hương Trinh	Thành viên BKS	296,296	44,444	340,740		340,740
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>264,700,444</b>	<b>50,545,926</b>	<b>315,246,370</b>	<b>28,083,526</b>	<b>287,192,844</b>

**a.2. Lương, các khoản lợi ích khác (nếu có) của Ban Tổng Giám đốc:**

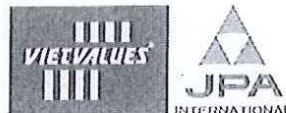
STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	12 THÁNG	TRỪ THUẾ TNCN	CÒN LẠI
1	VÕ BÌNH	Tổng giám đốc (miễn nhiệm 31/01/2021)	7,854,000	785,400	7,068,600
2	MAI HUY	Phó TGD (miễn nhiệm 30/06/2021)	159,806,192	15,980,619	143,825,573
3	LÊ HỒNG CHIẾN	Tổng giám đốc (Bổ nhiệm 01/02/2021)	392,840,077	17,237,581	375,602,496
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>560,500,269</b>	<b>34,003,600</b>	<b>526,496,669</b>

- b. **Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:** Không
- c. **Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:** Không
- d. **Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:** Công ty Legamex tự đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty là đáp ứng các quy định của Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.

**VI. Báo cáo tài chính**

**1. Ý kiến kiểm toán**





Số: 2167/22/BCKT/AUD-VVALUES

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH  
CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY DA VÀ MAY MẶC XUẤT KHẨU (LEGAMEX)**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Giấy da và May mặc Xuất khẩu (LEGAMEX) (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2022, từ trang 08 đến trang 46, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban điều hành

Ban điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo thuyết minh báo cáo tài chính mục V.7, V.9 chúng tôi không tham gia chứng kiến kiểm kê hàng tồn kho và tài sản cố định tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 với giá trị lần lượt 5.425.263.727 VND và 4.062.588.423 VND do ảnh hưởng của dịch Covid - 19. Với những tài liệu hiện có tại Công ty, chúng tôi không thể kiểm tra tính hiện hữu của khoản mục trên bằng các thủ tục kiểm toán khác. Do đó, chúng tôi không thể xác định ảnh hưởng cũng như ảnh hưởng (nếu có) của nó đến Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cũng như báo cáo lưu chuyển tiền tệ.



**Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ” Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (LEGAMEX) tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan về việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Vấn đề cần nhấn mạnh**

Chúng tôi muốn lưu ý đến người đọc Theo thuyết minh báo cáo tài chính mục VIII.2 – Nợ tiềm tàng như sau:

Theo Biên bản thanh lý Hợp đồng hợp tác kinh doanh (HĐ HTKD) ngày 09 tháng 6 năm 2015 và phụ lục số 01 của Biên bản này ngày 11 tháng 5 năm 2017, hai đối tác của Công ty là Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương (OGC) đã góp vốn với số tiền là 38.996.885.439 VND và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Gia Định (GDI) đã góp vốn với số tiền 5.635.596.481 VND vào Dự án Lega Fashion House (sau đây gọi tắt là “Dự án”) và trao quyền thực hiện Dự án, tìm kiếm đối tác mới thực hiện Dự án cho Công ty. Theo Phụ lục số 01 nói trên và biên bản làm việc ngày 04 tháng 8 năm 2017 và Biên bản họp số 12/BB-HĐQT ngày 7 tháng 11 năm 2017 giữa ba bên là Công ty, GDI và OGC, khi Công ty ký hợp đồng hợp tác và nhận tiền góp vốn của đối tác mới thì Công ty phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho GDI và OGC. Đến thời điểm lập báo cáo, Công ty chưa tìm được đối tác mới thay thế OGC và GDI, cũng như đánh giá khả năng tìm kiếm đối tác mới phù hợp chưa được xác định nên Công ty chưa ghi nhận khoản dự phòng về nghĩa vụ hoàn trả cho GDI và OGC vào Báo cáo tài chính số tiền là 44.632.481.920 VND.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

**Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (LEGAMEX) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được Công ty kiểm toán khác kiểm toán. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán có dạng ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 29 tháng 3 năm 2021. Và Kiểm toán viên của Công ty kiểm toán này đã trình bày lại số dư đầu năm của khoản mục Chi phí xây dựng cơ bản dở dang.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2022.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)



*Handwritten signature*

Ths. Huỳnh Trúc Lâm – Phó Tổng Giám đốc  
Giấy CNDKHN số: 1523-2018-071-1  
Chữ ký được ủy quyền

Nguyễn Thị Bích Diễm - Kiểm toán viên  
Giấy CNDKHN số: 4721-2019-071-1

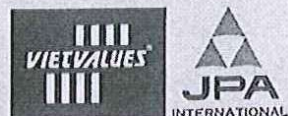
**Nơi nhận:**

- Như trên.
- Lưu VIETVALUES.

- Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ):**



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)  
Công ty thành viên của JPA International  
Trụ sở chính: 33 Phố Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM  
Tel: +84 (28) 3859 4168 Fax: +84 (28) 3859 2283  
Email: contact@vietvalues.com Website: www.vietvalues.com



## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021**

### **CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY DA VÀ MAY MẶC XUẤT KHẨU (LEGAMEX)**



## MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Hội đồng quản trị	02 - 05
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	06 - 07
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	08 - 09
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	10
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	11
6. Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	12 - 46





Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (LEGAMEX)  
Báo cáo của Hội đồng quản trị  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (LEGAMEX) (sau đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty.

### 1. Khái quát chung về công ty

Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (LEGAMEX) được thành lập từ cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 6663/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2005 của UBND thành phố Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005199 đăng ký lần đầu vào ngày 25 tháng 8 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 02 tháng 02 năm 2021 với mã số doanh nghiệp 0300734844 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Hiện nay Công ty đã đăng ký giao dịch trên thị trường sàn Upcom.

Mã chứng khoán : LGM.

Vốn điều lệ : 74.000.000.000 VND.

### 2. Trụ sở chính hoạt động

Địa chỉ : số 15 Trường Sơn, phường 15, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : + 84-(28) 22 146 121 - 22 146 087

Fax : + 84-(28) 38 641 265

### 3. Ngành nghề kinh doanh

- Công nghiệp may, công nghiệp sản xuất các sản phẩm từ da thuộc, giả da, công nghiệp dệt, thêu, đan, xuất nhập khẩu trực tiếp với các sản phẩm chính là quần áo may sẵn các loại, giày dép các loại, sản phẩm thêu, đan, dệt kim;

- Dịch vụ viễn thông, dịch vụ văn phòng, dịch vụ chuyên môn và các thủ tục khác như thủ tục xin visa, quản lý và bảo trì toàn bộ mặt bằng kinh doanh, sản xuất của công ty. Nhận thầu, sửa chữa, xây dựng các công trình bao che công nghiệp, công trình dân dụng và nhà ở, trang trí nội thất, dịch vụ vệ sinh đặt các thiết bị máy móc. Ca nhạc trong nhà hàng, biểu diễn các bộ sưu tập thời trang may mặc, ăn uống giải khát, quầy rượu;

- Mua bán nguyên vật liệu, phụ tùng, phục vụ sản xuất và hàng tiêu dùng. Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa. Dịch vụ cho thuê mặt bằng, dịch vụ cho thuê văn phòng. Đầu tư xây dựng kinh doanh nhà.

8175  
CÔNG TY  
GIÀY DA VÀ MẶC  
XUẤT KHẨU  
HỒ CHÍ MINH

1  
2  
3  
4  
5  
6  
7  
8  
9  
10  
11  
12



**4. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành**

**4.1. Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đoàn Văn Sơn	Chủ tịch	03/08/2017	
Bà Lê Thị Thu Hồng	Thành viên	28/09/2016	28/12/2021
Ông Nguyễn Minh Nhật	Thành viên	28/06/2019	28/12/2021
Ông Nguyễn Đông Hải	Thành viên	31/10/2019	
Ông Dương Thanh Phong	Thành viên	31/10/2019	
Ông Bùi Văn Xuân	Thành viên	31/10/2019	28/12/2021
Ông Phạm Mạnh Bằng	Thành viên	28/12/2021	
Ông Huỳnh Khánh Quốc Hùng	Thành viên	28/12/2021	
Ông Phạm Nhật Vinh	Thành viên	19/04/2018	15/01/2021

**4.2. Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Phan Thị Phượng	Trưởng ban	28/09/2019	28/12/2021
Bà Võ Thị Lệ Huyền	Trưởng ban	28/12/2021	
Ông Trần Văn Lý	Thành viên	28/09/2019	28/12/2021
Ông Mai Thanh Toi	Thành viên	28/09/2019	
Bà Nguyễn Thị Hương Trinh	Thành viên	28/12/2021	

**4.3. Ban Điều hành**

Ban Điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Hồng Chiến	Tổng Giám đốc	01/02/2021	
Ông Võ Bình	Tổng Giám đốc	02/01/2020	01/02/2021
Ông Mai Huy	Phó Tổng Giám đốc	27/04/2020	06/07/2021
Bà Bùi Thị Hồng Thanh	Phó Tổng Giám đốc	11/03/2022	
Bà Nguyễn Thị Lan Trà	Kế toán trưởng	10/07/2019	



Ông Nguyễn Văn Sơn  
 Chủ tịch Hội đồng quản trị



**5. Người đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Lê Hồng Chiến – Tổng Giám đốc Công ty.

**6. Đánh giá tình hình kinh doanh**

Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 08 đến trang 46.

**7. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ**

Theo ý kiến của Hội đồng quản trị, Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

**8. Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

**9. Trách nhiệm của Ban Điều hành**

Ban Điều hành chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Điều hành đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Điều hành đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Điều hành cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.



Y  
N  
T  
H  
Y



**10. Phê duyệt các Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2022.

TM. Hội đồng quản trị



**DOÀN VĂN SƠN**  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

5/21  
:DN  
THA  
TỔNG  
HƯA  
/TP



Công ty Cổ phần Giấy da và May mặc Xuất khẩu (LEGAMEX)  
 Địa chỉ: 15 Trường Sơn, phường 5, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh  
 Bảng cân đối kế toán  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

DVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	<b>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		84.429.195.555	60.175.487.677
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	3.762.810.242	1.599.083.154
111	1. Tiền		862.810.242	1.599.083.154
112	2. Các khoản tương đương tiền		2.900.000.000	-
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		-	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		74.788.364.892	48.559.417.636
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	58.841.634.126	47.679.108.404
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	15.386.759.232	189.893.689
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.5a	659.857.713	805.692.838
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	V.6	(99.886.179)	(115.277.295)
139	5. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	-
140	IV. Hàng tồn kho	V.7	5.425.263.727	9.482.174.312
141	1. Hàng tồn kho		9.680.614.620	20.455.865.119
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(4.255.350.893)	(10.973.690.807)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		452.756.694	534.812.575
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.8a	231.160.331	534.812.575
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		-	-
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.14	221.596.363	-
200	<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		46.122.870.315	45.893.822.677
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		45.122.000	58.122.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	V.5b	45.122.000	58.122.000
220	II. Tài sản cố định		4.062.588.423	6.176.370.687
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.9	4.062.588.423	6.176.370.687
222	- Nguyên giá		86.542.803.645	87.106.148.493
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(82.480.215.222)	(80.929.777.806)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		26.870.423.548	10.604.374.408
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.10	26.870.423.548	10.604.374.408
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	V.2	11.280.000.000	23.517.743.073
251	1. Đầu tư vào công ty con		-	-
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		-	-
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		11.280.000.000	24.498.722.533
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)		-	(980.979.460)
255	5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		3.864.736.344	5.537.212.509
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.8b	589.672.416	584.716.048
262	2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	V.11	3.275.063.928	4.952.496.461
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		130.552.065.870	106.069.310.354

Báo cáo này được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

8



Công ty Cổ phần Giấy da và May mặc Xuất khẩu (LEGAMEX)

Địa chỉ: 15 Trường Sơn, phường 5, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	A- NỢ PHẢI TRẢ		100.772.754.984	57.206.461.225
310	I. Nợ ngắn hạn		82.075.302.435	37.821.165.385
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.12	1.411.957.517	1.470.479.415
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.13	160.342.130	1.039.197.385
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.14	36.924.864.093	18.964.880.644
314	4. Phải trả người lao động	V.15	7.074.011.544	4.957.915.548
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.16	23.543.152.744	5.841.121.241
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.17a	8.506.261.301	5.330.637.565
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.18	4.260.179.519	-
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.19	194.533.587	216.933.587
330	II. Nợ dài hạn		18.697.452.549	19.385.295.840
333	1. Chi phí phải trả dài hạn		-	350.605.916
337	2. Phải trả dài hạn khác	V.17b	87.000.000	87.000.000
342	3. Dự phòng phải trả dài hạn	V.20	18.610.452.549	18.947.689.924
400	B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		29.779.310.886	48.862.849.129
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.21	29.779.310.886	48.862.849.129
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		74.000.000.000	74.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		74.000.000.000	74.000.000.000
414	2. Vốn khác của chủ sở hữu		4.003.156.282	4.003.156.282
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		9.605.117.855	9.605.117.855
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(57.828.963.251)	(38.745.425.008)
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		(38.745.425.008)	(38.745.425.008)
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này		(19.083.538.243)	-
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		130.552.065.870	106.069.310.354

Người lập biểu

NGUYỄN THỊ HƯƠNG TRINH

Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ LAN TRÀ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2022.



TỔNG GIÁM ĐỐC



Công ty Cổ phần Giấy da và May mặc Xuất khẩu (LEGAMEX)  
 Địa chỉ: 15 Trường Sơn, phường 5, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh  
 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

DVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	94.466.080.009	104.566.112.049
03	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		2.686.902	184.375.914
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		94.463.393.107	104.381.736.135
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	99.809.421.357	98.240.978.573
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		(5.346.028.250)	6.140.757.562
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	4.503.826.566	763.974.355
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	(789.410.425)	(78.927.705)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		132.109.288	-
25	8. Chi phí bán hàng	VI.5	1.862.295.163	3.279.695.635
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	13.685.155.360	13.629.877.037
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(15.600.241.782)	(9.925.913.050)
31	11. Thu nhập khác	VI.7	1.155.587.835	3.405.550.661
32	12. Chi phí khác	VI.8	2.961.451.763	6.255.824.240
40	13. Lợi nhuận khác		(1.805.863.928)	(2.850.273.579)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(17.406.105.710)	(12.776.186.629)
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.9	-	-
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	VI.10	1.677.432.533	(1.734.123.201)
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		(19.083.538.243)	(11.042.063.428)
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	VI.11	(2.579)	(1.492)
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	VI.11	(2.579)	(1.492)

3031  
CĐ  
KHH  
MTC  
HUU  
S-K

10/10/2022

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2022.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng Giám đốc



NGUYỄN THỊ HƯƠNG TRINH

NGUYỄN THỊ LAN TRÀ

LÊ HỒNG CHIÊN

Báo cáo này được kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

10



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
 (Theo phương pháp gián tiếp)  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

DVT: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		(17.406.105.710)	(12.776.186.629)
	2. Điều chỉnh cho các khoản		(9.167.974.247)	(384.601.498)
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	V.13	2.113.782.264	2.199.378.368
03	- Các khoản dự phòng		(7.714.710.490)	(1.749.741.853)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		467.889	(211.707)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(3.699.623.198)	(739.387.306)
06	- Chi phí lãi vay		132.109.288	-
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	(94.639.000)
08	3. Lợi nhuận kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(26.574.079.957)	(13.160.788.127)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(26.203.062.989)	(16.023.268.637)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho	V.7	10.775.250.499	14.741.672.473
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		39.910.848.491	16.854.200.956
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước	V.8a-V.8b	298.695.876	(1.999.716.442)
13	- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		(115.288.715)	-
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(1.161.979.088)	(1.330.427)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	V.14	-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(22.400.000)	(13.500.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(3.092.015.883)	397.269.796
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	(640.900.000)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		122.909.091	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		1.500.000.000	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		(1.500.000.000)	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		884.872.250	739.387.306
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		1.007.781.341	98.487.306
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	V.18	11.711.395.168	-
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	V.18	(7.451.215.649)	-
35	5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	V.17a	(11.750.000)	(22.793.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		4.248.429.519	(22.793.000)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		2.164.194.977	472.962.102
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		1.599.083.154	1.125.997.345
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(467.889)	211.707
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	3.762.810.242	1.599.083.154

Người lập biểu

*[Signature]*

NGUYỄN THỊ HƯƠNG TRINH

Kế toán trưởng

*[Signature]*

NGUYỄN THỊ LAN TRÀ

Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2022.  
 Tổng Giám đốc  
  
*[Signature]*  
 LÊ HỒNG CHIẾN

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (LEGAMEX).

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (LEGAMEX) (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của công ty là Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

- Công nghiệp may, công nghiệp sản xuất các sản phẩm từ da thuộc, giả da, công nghiệp dệt, thêu, đan, xuất nhập khẩu trực tiếp với các sản phẩm chính là quần áo may sẵn các loại, giày dép các loại, sản phẩm thêu, đan, dệt kim;

- Dịch vụ viễn thông, dịch vụ văn phòng, dịch vụ chuyên môn và các thủ tục khác như thủ tục xin visa, quản lý và bảo trì toàn bộ mặt bằng kinh doanh, sản xuất của công ty. Nhận thầu, sửa chữa, xây dựng các công trình bao che công nghiệp, công trình dân dụng và nhà ở, trang trí nội thất, dịch vụ vệ sinh lắp đặt các thiết bị máy móc. Ca nhạc trong nhà hàng, biểu diễn các bộ sưu tập thời trang may mặc, ăn uống giải khát, quầy rượu;

- Mua bán nguyên vật liệu, phụ tùng, phục vụ sản xuất và hàng tiêu dùng. Đại lý mua bán, ký gởi hàng hóa. Dịch vụ cho thuê mặt bằng, dịch vụ cho thuê văn phòng. Đầu tư xây dựng kinh doanh nhà.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm, do tác động của đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty, dẫn đến doanh thu và lợi nhuận đều giảm.

#### 6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có 481 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 575 nhân viên).



1  
2  
3  
4  
5  
6



Công ty Cổ phần Giấy da và May mặc Xuất khẩu (LEGAMEX)  
Địa chỉ: 15 Trường Sơn, phường 15, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính này được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng để lập báo cáo là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Luật Kế toán, Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, các thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 200/2014/TT-BTC và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán Công ty của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Theo đó, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh báo cáo tài chính năm được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Điều hành đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 các thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 200/2014/TT-BTC, cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán Công ty của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### 3. Hình thức kế toán áp dụng: Chứng từ ghi sổ.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc có tổ chức công tác kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính.

### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: tiền mặt, tiền đang chuyển và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư (có thời hạn gốc không quá ba tháng), có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

13

### 3. Các khoản đầu tư tài chính

#### Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được (trừ công ty nhà nước thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật).

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra. Cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - + 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm;
  - + 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm;
  - + 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm;
  - + 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính. Cụ thể như sau:

*Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính*

**Thời gian hữu dụng ước tính của các nhóm tài sản cố định:**

Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25 năm
Máy móc, thiết bị	05 - 07 năm
Phương tiện vận tải	06 - 07 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	03 - 07 năm

**8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

**9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Vay và nợ thuê tài chính phản ánh các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính và tình hình thanh toán các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính;
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

**10. Dự phòng trợ cấp thôi việc**

Theo luật lao động Việt Nam, người lao động của Công ty đã làm việc thường xuyên đủ 12 tháng trở lên được hưởng khoản trợ cấp thôi việc. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho Công ty trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc.

Trợ cấp thôi việc của người lao động được trích trước cuối mỗi kỳ báo cáo theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc dựa trên mức lương bình quân của 06 tháng gần nhất tính đến trước ngày lập Báo cáo tài chính này.



Khoản trích trước này được sử dụng để trả một lần khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định hiện hành.

#### 11. Quỹ lương

Quỹ lương được trích theo quy định của Hợp đồng lao động và Thỏa ước lao động tập thể.

#### 12. Vốn chủ sở hữu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

##### *Vốn khác của chủ sở hữu*

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

##### *Phân phối lợi nhuận*

Lợi nhuận sau thuế thu nhập Công ty được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

##### *Doanh thu bán thành phẩm*

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

**Doanh thu gia công chủ yếu là hàng từ vật,...**

Doanh thu đối với hoạt động nhận gia công vật tư, hàng hoá là số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hoá nhận gia công.

**Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động**

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

**Tiền lãi từ tiền gửi ngân hàng**

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng năm.

**Cổ tức và lợi nhuận được chia**

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

**14. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu là các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào tổng doanh thu trong kỳ bao gồm các khoản chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại.

**15. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán là Giá thành sản xuất của thành phẩm đã bán, chi phí khác được tính vào giá vốn hoặc giảm giá vốn hàng bán.

**16. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

**17. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Nếu hợp đồng không quy định tỷ giá thanh toán:



- + Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- + Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- + Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- + Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ là Ngân hàng TMCP Ngoại Thương, tỷ giá USD: 23.110, tỷ giá EUR: 25.806.

#### 18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Thuế giá trị gia tăng: theo phương pháp khấu trừ.

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% (hai mươi phần trăm) lợi nhuận thu được từ hoạt động kinh doanh.

Các loại thuế khác theo quy định hiện hành tại thời điểm nộp thuế hàng năm.

#### 19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### 20. Các bên có liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### 21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính năm của Công ty.

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (ĐVT: VND)

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

STT	Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
1.1	Tiền mặt	19.265.528	62.297.396
1.2	Tiền gửi ngân hàng	843.544.714	1.536.785.758
1.3	Các khoản tương đương tiền	2.900.000.000	-
	<b>Cộng</b>	<b>3.762.810.242</b>	<b>1.599.083.154</b>

Các khoản tương đương tiền được sử dụng để cầm cố cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Bắc Sài Gòn (xem thuyết minh mục V.18).



Công ty Cổ phần Giấy da và May mặc Xuất khẩu (LEGAMEX)  
 Địa chỉ: 15 Trường Sơn, phường 15, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

Chỉ tiêu	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý <sup>(1)</sup>	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý <sup>(2)</sup>	Dự phòng
Dầu tư vào đơn vị khác	11.280.000.000	11.280.000.000	-	24.498.722.533	23.517.743.073	(980.979.460)
Cổ phiếu VAB	-	-	-	13.218.722.533	12.237.743.073	(980.979.460)
Công ty CP Xuất nhập khẩu và Đầu tư Việt Nam <sup>(1)</sup>	1.680.000.000	1.680.000.000	-	1.680.000.000	1.680.000.000	-
Công ty CP Đầu tư Phát triển Gia Định <sup>(2)</sup>	9.600.000.000	9.600.000.000	-	9.600.000.000	9.600.000.000	-
Cộng	11.280.000.000	11.280.000.000	-	24.498.722.533	23.517.743.073	(980.979.460)

<sup>(1)</sup> Là khoản đầu tư số lượng 25 cổ phiếu vào Công ty CP Xuất nhập khẩu và Đầu tư Việt Nam. Và trong năm Công ty có nhận cổ tức từ khoản đầu tư này.

<sup>(2)</sup> Là khoản đầu tư số lượng 800.000 cổ phiếu. Theo Báo cáo tài chính tự lập cho năm tài chính kết ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty hoạt động kinh doanh có lợi nhuận.

<sup>(3)</sup> Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác: Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu; Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư. Do đó, Công ty xác định giá trị hợp lý bằng giá gốc đầu tư trừ đi dự phòng. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này sẽ được điều chỉnh lại khi xác định được giá trị hợp lý theo quy định.

*Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác*

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(980.979.460)	(1.059.935.763)
Trích lập dự phòng	-	-
Hoàn nhập dự phòng	980.979.460	78.956.303
Số cuối năm	-	(980.979.460)

Công ty không có Khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được sử dụng để cầm cố, thế chấp, bảo lãnh.

Công ty không có các cam kết vốn trong tương lai.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

21

312/2021/CT-TP

Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (LEGAMBEX)  
 Địa chỉ: 15 Trường Sơn, phường 15, quận 10, TP. Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**3. Phải thu của khách hàng của khách hàng**

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>57.397.067.317</i>	<i>45.262.418.317</i>
Công ty Cổ phần Dệt May Gia Định – Công ty mẹ	36.562.418.317	45.262.418.317
Công ty CP Sản xuất Kinh doanh XNK Bình Thạnh (GILIMEX)	20.834.649.000	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>1.444.566.809</i>	<i>2.416.690.087</i>
Các khách hàng khác	1.444.566.809	2.416.690.087
<b>Cộng</b>	<b>58.841.634.126</b>	<b>47.679.108.404</b>

Các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng được sử dụng để thế chấp cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân Đội – CN Bắc Sài Gòn (xem thuyết minh mục V.18).

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>15.365.459.232</i>	-
Công ty cổ phần Dệt May Gia Định – Công ty mẹ	15.365.459.232	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>21.300.000</i>	<i>189.893.689</i>
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế TM XD Hưng Việt	-	131.093.689
Các nhà cung cấp khác	21.300.000	58.800.000
<b>Cộng</b>	<b>15.386.759.232</b>	<b>189.893.689</b>

**5. Phải thu khác**

**Sa Phải thu ngắn hạn khác**

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>659.857.713</i>	-	<i>805.692.838</i>	-
Ký cược, ký quỹ	4.100.000	-	4.100.000	-
Tạm ứng	138.850.000	-	105.396.997	-
Dự thu lãi tiền gửi	2.506.849	-	-	-
Phải thu BHXH khoản trả thay	263.189.764	-	-	-
Phải thu khác	251.211.100	-	696.195.841	-
<b>Cộng</b>	<b>659.857.713</b>	<b>-</b>	<b>805.692.838</b>	<b>-</b>

Công ty không có Các khoản phải thu ngắn hạn khác được sử dụng để cầm cố, thế chấp, bảo lãnh.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

22

75  
 TY  
 HỮU  
 HẠN  
 16/1



Công ty Cổ phần Giấy da và Máy dệt Xuất khẩu (LEGAMEX)  
 Địa chỉ: 15 Trường Sơn, phường 15, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5b **Phải thu dài hạn khác**

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	-	-	-	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	45.122.000	-	58.122.000	-
Ký cược, ký quỹ	45.122.000	-	58.122.000	-
<b>Cộng</b>	<b>45.122.000</b>	<b>-</b>	<b>58.122.000</b>	<b>-</b>

Công ty không có Các khoản phải thu dài hạn khác được sử dụng để cầm cố, thế chấp, bảo lãnh.

6. **Nợ xấu**

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi (*)	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi (*)
<b>Các bên liên quan</b>	-	-	-	-
<b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>	99.886.179	-	115.277.295	-
Quá hạn trên 03 năm	99.886.179	-	115.277.295	-
Anh Khoa	60.160.000	-	60.160.000	-
Đối tượng khác	39.726.179	-	55.117.295	-
<b>Cộng</b>	<b>99.886.179</b>	<b>-</b>	<b>115.277.295</b>	<b>-</b>

(\*) Giá trị có thể thu hồi bằng giá gốc trừ số nợ phải thu đã lập dự phòng.

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

Chi tiết	Nợ phải thu, cho vay ngắn hạn	Nợ phải thu, cho vay dài hạn	Cộng
Số đầu năm	(115.277.295)	(-)	(115.277.295)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	(-)	-
Hoàn nhập dự phòng	15.391.116	-	15.391.116
<b>Số cuối năm</b>	<b>(99.886.179)</b>	<b>(-)</b>	<b>(99.886.179)</b>

Công ty Cổ phần Giấy da và Máy móc Xuất khẩu (LEGAMEN)  
 Địa chỉ: 15 Trương Sơn, phường 15, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**7. Hàng tồn kho**

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	-	-	-	-
Nguyên liệu, vật liệu	637.110.667	(361.063.058)	1.231.580.744	(982.690.057)
Công cụ, dụng cụ	345.390.279	(331.723.802)	342.740.419	(331.723.802)
Chi phí SXKD dở dang	532.587.350	-	545.722.895	-
Thành phẩm	7.908.880.220	(3.460.181.759)	16.417.711.165	(7.897.493.095)
Hàng hóa	256.494.782	(102.231.547)	1.888.361.501	(1.732.054.018)
Hàng gửi đi bán	151.322	(150.727)	29.748.395	(29.729.835)
<b>Cộng</b>	<b>9.680.614.620</b>	<b>(4.255.350.893)</b>	<b>20.455.865.119</b>	<b>(10.973.690.807)</b>

Giá trị hàng tồn kho ước định, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ như sau:

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	361.063.058	982.690.057
Công cụ, dụng cụ	331.723.802	331.723.802
Thành phẩm	3.460.181.759	7.897.493.095
Hàng hóa	102.231.547	1.732.054.018
Hàng gửi đi bán	150.727	29.729.835
<b>Cộng</b>	<b>4.255.350.893</b>	<b>10.973.690.807</b>

Công ty không có nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa, ... tồn kho được dùng thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay và nợ.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(10.973.690.807)	(12.520.916.215)
Trích lập dự phòng	-	-
Hoàn nhập dự phòng	6.718.339.914	1.547.225.408
<b>Số cuối năm</b>	<b>(4.255.350.893)</b>	<b>(10.973.690.807)</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

24



Công ty Cổ phần Giấy da và Máy in Xuất khẩu (LEGAMEX)  
 Địa chỉ: 15 Trường Sơn, phường 15, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**8. Chi phí trả trước**

**8a Chi phí trả trước ngắn hạn**

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	55.521.591	254.638.457
Sửa chữa, cải tạo	108.374.128	209.507.502
Bảo hiểm tài sản	67.264.612	70.666.616
<b>Cộng</b>	<b>231.160.331</b>	<b>534.812.575</b>

Tình hình biến động chi phí trả trước ngắn hạn như sau:

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	534.812.575	613.212.170
Tăng trong năm	7.398.308.510	12.796.950.148
Phân bổ trong năm	(7.701.960.754)	(12.875.349.743)
<b>Số cuối năm</b>	<b>231.160.331</b>	<b>534.812.575</b>

**8b Chi phí trả trước dài hạn**

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	497.474.593	48.623.794
Sửa chữa, cải tạo	34.958.279	519.637.249
Chi phí khác	57.239.544	16.455.005
<b>Cộng</b>	<b>589.672.416</b>	<b>584.716.048</b>

Tình hình biến động chi phí trả trước dài hạn như sau:

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	584.716.048	1.220.710.751
Tăng trong năm	894.014.000	209.749.619
Phân bổ trong năm	(889.057.632)	(845.744.322)
<b>Số cuối năm</b>	<b>589.672.416</b>	<b>584.716.048</b>

Công ty không có chi phí trả trước được dùng thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay, nợ.

Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (LEGAMEX)  
 Địa chỉ: 15 Trường Sơn, phường 15, quận 10, TP. Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**9. Tài sản cố định hữu hình**

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
<b>I. Nguyên giá</b>					
1. Số đầu năm	57.470.824.457	24.177.901.833	2.547.891.266	2.909.530.937	87.106.148.493
2. Tăng trong năm	-	-	-	-	-
3. Giảm trong năm	-	-	(563.344.848)	-	(563.344.848)
<i>Do thanh lý</i>	-	-	(563.344.848)	-	(563.344.848)
4. Số cuối năm	57.470.824.457	24.177.901.833	1.984.546.418	2.909.530.937	86.542.803.645
<i>Trong đó:</i>					
Dã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	52.977.399.260	16.283.267.007	1.135.246.418	2.375.280.937	72.771.193.622
<b>II. Giá trị hao mòn</b>					
1. Số đầu năm	56.183.180.063	19.966.927.953	2.050.340.945	2.729.328.845	80.929.777.806
2. Tăng trong năm	314.746.393	1.571.901.731	142.631.760	84.502.380	2.113.782.264
<i>Khấu hao trong năm</i>	314.746.393	1.571.901.731	142.631.760	84.502.380	2.113.782.264
3. Giảm trong năm	-	-	(563.344.848)	-	(563.344.848)
<i>Do thanh lý</i>	-	-	(563.344.848)	-	(563.344.848)
4. Số cuối năm	56.497.926.456	21.538.829.684	1.629.627.857	2.813.831.225	82.480.215.222
<b>III. Giá trị còn lại</b>					
1. Tại ngày đầu năm	1.287.644.394	4.210.973.880	497.550.321	180.202.092	6.176.370.687
2. Tại ngày cuối năm	972.898.001	2.639.072.149	354.918.561	95.699.712	4.062.588.423
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

*Trong đó:*

- Công ty không có Giá trị còn lại của tài sản dùng để đảm bảo khoản vay.
- Công ty không có các cam kết về việc mua, bán tài sản cố định hữu hình có giá trị lớn trong lại.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

26





Công ty Cổ phần Giấy da và Máy mực Xuất khẩu (LEGAMIX)  
 Địa chỉ: 15 Trường Sơn, phường 15, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả nhà cung cấp khác</i>	160.342.130	1.039.197.385
Tiền hàng Liên bang Nga	160.317.130	160.317.130
Các khách hàng khác	25.000	878.880.255
<b>Cộng</b>	<b>160.342.130</b>	<b>1.039.197.385</b>

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chi tiêu	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải thu	Phải nộp	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	-	4.731.131.474	6.838.066.420	(9.707.359.474)	-	1.861.838.420
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	940.382.725	-	(1.161.979.088)	221.596.363	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	25.949.532	92.434.698	(54.347.332)	-	64.036.898
Tiền thuê đất	-	13.174.654.776	25.588.526.378	(3.860.186.079)	-	34.902.995.075
Các loại thuế khác	-	92.762.137	105.225.263	(101.993.700)	-	95.993.700
<b>Cộng</b>	-	<b>18.964.880.644</b>	<b>32.624.252.759</b>	<b>(14.885.865.673)</b>	<b>221.596.363</b>	<b>36.924.864.093</b>

*Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 5%, 10%.

*Thuế Thu nhập doanh nghiệp*

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

*Tiền thuê đất*

Công ty phải nộp tiền thuê đất theo diện tích trong hợp đồng thuê đất và đơn giá theo quy định của Nhà nước theo từng năm hiện hành.

Công ty được miễn tiền chậm nộp phát sinh trong năm 2020 và năm 2021 của các khoản nợ tiền thuế, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với người nộp thuế là doanh nghiệp, tổ chức (bao gồm cả đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh) phát sinh lỗi trong kỳ tính thuế năm 2020 theo Nghị định 92/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2021

*Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

28



Công ty Cổ phần Giấy da và May mặc Xuất khẩu (LEGAMEN)  
 Địa chỉ: 15 Trường Sơn, phường 15, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Phải trả người lao động		
Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền lương phải trả	7.074.011.544	4.957.915.548
Tiền thưởng phải trả	-	-
<b>Cộng</b>	<b>7.074.011.544</b>	<b>4.957.915.548</b>

16. Chi phí phải trả ngắn hạn		
Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>22.768.593.566</i>	<i>91.176.906</i>
Công ty CP Dệt May Gia Định – Công ty mẹ <sup>(1)</sup>	22.768.593.566	91.176.906
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>774.559.178</i>	<i>5.749.944.335</i>
Công ty TNHH MTV Bình Lộc Phát	287.375.700	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	487.183.478	5.749.944.335
<b>Cộng</b>	<b>23.543.152.744</b>	<b>5.841.121.241</b>

<sup>(1)</sup> Là chi phí phải trả tiền gia công tù vải theo Hợp đồng nguyên tắc số 03/2021/HĐNT/LGM-GDT ngày 22 tháng 4 năm 2021.

17. Phải trả khác		
17a. Phải trả ngắn hạn khác		
Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>396.846.370</i>	-
Thù lao HĐQT	303.246.370	-
Thù lao BKS	93.600.000	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>8.109.414.931</i>	<i>5.330.637.565</i>
Kinh phí công đoàn	1.686.925.936	1.208.121.976
Bảo hiểm xã hội	4.645.140.719	1.874.536.867
Bảo hiểm y tế	94.380.480	117.484.065
Bảo hiểm thất nghiệp	83.794.880	51.310.000
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	160.000.000	160.000.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.234.642.130	1.246.392.130
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	204.530.786	672.792.527
<b>Cộng</b>	<b>8.506.261.301</b>	<b>5.330.637.565</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

29

Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (LEGAMEX)  
 Địa chỉ: 15 Trường Sơn, phường 15, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17b. Phải trả dài hạn khác

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	-	-
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	87.000.000	87.000.000
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	87.000.000	87.000.000
<b>Cộng</b>	<b>87.000.000</b>	<b>87.000.000</b>

Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ quá hạn chưa thanh toán.

18. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan	-	-	-	-
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	4.260.179.519	4.260.179.519	-	-
Vay ngắn hạn ngân hàng	4.260.179.519	4.260.179.519	-	-
Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Bắc Sài Gòn <sup>(1)</sup>	4.260.179.519	4.260.179.519	-	-
<b>Cộng</b>	<b>4.260.179.519</b>	<b>4.260.179.519</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

- <sup>(1)</sup> Khoản vay theo hợp đồng cấp tín dụng số 26897.21.201.1512727.TD ký ngày 18 tháng 6 năm 2021.
- Mục đích vay: Cấp tín dụng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh dệt may, da giày của Khách hàng
  - Phương thức cho vay: cho vay theo hạn mức tín dụng
  - Lãi suất cho vay theo từng văn bản nhận nợ
  - Thời hạn cho vay: Từ ngày ký hợp đồng đến ngày 13 tháng 05 năm 2022
  - Thời hạn duy trì hạn mức cho vay là Tối đa 4 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đến hết ngày đáo hạn theo quy định tại văn bản nhận nợ.
  - Biện pháp đảm bảo (xem thuyết minh mục V.1, V.3 và VIII.7):
    - + Hợp đồng tiền gửi số 53052.21.291.1512727.TG.DN ngày 20 tháng 12 năm 2021. Giá trị 1.500.000.000 VND theo Hợp đồng cầm cố tiền gửi số 70530.21.201.1512727.BĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021.
    - + Hợp đồng tiền gửi số 53109.21.201.1512727.TG.DN ngày 21 tháng 12 năm 2021. Giá trị 1.400.000.000 VND theo Hợp đồng cầm cố tiền gửi số 70770.21.201.1512727.BĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

30

KINH DOANH



Công ty Cổ phần Giấy da và May mặc Xuất khẩu (LEGAMEX)  
 Địa chỉ: 15 Trường Sơn, phường 15, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

+ Toàn bộ quyền đòi nợ đã hình thành từ hợp đồng gia công số 108/HĐGC.GIL-LGM/2021 ngày 5 tháng 11 năm 2021 và các hóa đơn phát sinh từ hợp đồng gia công trên theo Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số 70537.21.201.1512727.BĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021.

+ Toàn bộ quyền đòi nợ đã hình thành từ hợp đồng gia công số 71/HĐGC.GIL-LGM/2021 ngày 22 tháng 6 năm 2021, Phụ lục hợp đồng số 01 của HĐGC số 71/HĐGC.GIL-LGM/2021 ngày 10 tháng 09 năm 2021 và các hóa đơn phát sinh từ hợp đồng gia công trên theo Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số 58625.21.201.1512727.BĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021 và Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số 58635.21.201.1512727 ký ngày 18 tháng 6 năm 2021 số 58635.21.201.1512727.TD.PL01 ngày 18 tháng 11 năm 2021.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

Chi tiết	Số đầu năm	Số tiền phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay các bên liên quan	-	-	-	-
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	11.711.395.168	(7.451.215.649)	4.260.179.519
Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Bắc Sài Gòn	-	11.711.395.168	(7.451.215.649)	4.260.179.519
<b>Cộng</b>	-	<b>11.711.395.168</b>	<b>(7.451.215.649)</b>	<b>4.260.179.519</b>

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

#### 19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Chi tiết	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	17.161.794	-	-	17.161.794
Quỹ phúc lợi	199.771.793	-	(22.400.000)	177.371.793
Quỹ thưởng BDH	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>216.933.587</b>	<b>-</b>	<b>(24.000.000)</b>	<b>194.533.587</b>

#### 20. Dự phòng phải trả dài hạn

Chi tiết	Số đầu năm	Tăng do trích lập trong năm	Số sử dụng trong năm	Số hoàn nhập trong năm	Số cuối năm
Dự phòng trợ cấp thôi việc	2.958.207.500	62.320.375	(399.557.750)	-	2.620.970.125
Dự phòng cho dự án Lega Fashion House (*)	15.989.482.424	-	-	-	15.989.482.424
<b>Cộng</b>	<b>18.947.689.924</b>	<b>62.320.375</b>	<b>(399.557.750)</b>	<b>-</b>	<b>18.610.452.549</b>

(\*) Theo đề nghị của Công ty tại Văn bản số 106/2014/LG-DA ngày 18 tháng 6 năm 2014 về miễn tiền thuê đất đối với khu đất tại địa chỉ số 106 đường 3 tháng 2, phường 14, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh (Dự

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

0312  
CÓI  
CHINH  
1/04  
HUI  
F. TA

Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (LEGAMEX)  
 Địa chỉ: 15 Trường Sơn, phường 15, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

án Lega Fashion House). Theo thông báo Tạm miễn tiền thuê đất số 13698/TB-CK-KTTĐ ngày 20 tháng 12 năm 2014 của Cục thuế Tp. Hồ Chí Minh cho lô đất nêu trên, Công ty được tạm miễn tiền thuê đất trong giai đoạn xây dựng cơ bản từ tháng 3 năm 2014 đến tháng 02 năm 2017 với điều kiện sau khi công trình được hoàn thành, bàn giao đưa vào khai thác sử dụng. Công ty phải xuất trình đầy đủ giấy tờ để Cục thuế Tp. Hồ Chí Minh có căn cứ để ban hành quyết định miễn tiền thuê đất.

Tuy nhiên, trong giai đoạn từ tháng 3 năm 2014 đến tháng 02 năm 2017, Công ty chưa thực hiện các hoạt động xây dựng cơ bản liên quan đến Dự án Lega Fashion House. Ngoài ra, tại thời điểm phát hành Báo cáo tài chính này, Công ty chưa nộp tiền thuê đất cho giai đoạn miễn giảm nêu trên. Do đó, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng tiền thuê đất cho Dự án trên giai đoạn từ tháng 3 năm 2014 đến tháng 02 năm 2017 với số tiền 12.198.262.453 VND, và tiền chậm nộp tính từ ngày 01 tháng 3 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 số tiền 1.119.800.493 VND, từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018 với số tiền 1.335.709.739 VND, từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 với số tiền 1.335.709.739 VND. Tổng số tiền đã lập dự phòng đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 15.989.482.424 VND. Năm 2020, 2021 Công ty được miễn tiền chậm nộp phát sinh trong năm 2020 và năm 2021 của các khoản nợ tiền thuế, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với người nộp thuế là doanh nghiệp, tổ chức (bao gồm cả đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh) phát sinh lỗi trong kỳ tính thuế năm 2020 theo Nghị định 92/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2021 nên Công ty không trích lại chậm nộp cho 2 năm trên.

**21. Vốn chủ sở hữu**

**21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Chỉ tiêu	Vốn góp của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
A	1	2	3	4	5
Số dư đầu năm trước	74.000.000.000	4.003.156.282	9.605.117.855	(27.703.361.580)	59.904.912.557
Tăng trong năm trước	-	-	-	(11.042.063.428)	(11.042.063.428)
Giảm trong năm trước	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước/Đầu năm nay	74.000.000.000	4.003.156.282	9.605.117.855	(38.745.425.008)	48.862.849.129
Tăng trong năm	-	-	-	(19.083.538.243)	(19.083.538.243)
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	74.000.000.000	4.003.156.282	9.605.117.855	(57.828.963.251)	29.779.310.886

**21b. Chi tiết vốn góp của Chủ sở hữu**

Chi tiết	Tỷ lệ	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Dệt May Gia Định	51,00%	37.740.000.000	37.740.000.000
Các cổ đông khác	49,00%	36.260.000.000	36.260.000.000
<b>Cộng</b>	<b>100,00%</b>	<b>74.000.000.000</b>	<b>74.000.000.000</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



Công ty Cổ phần Giấy da và May mặc Xuất khẩu (LEGAMEX)  
 Địa chỉ: 15 Trường Sơn, phường 15, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

Chi tiết	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Công ty Cổ phần Dệt May Gia Định	37.740.000.000	51,00%	37.740.000.000	-
Các cổ đông khác	36.260.000.000	49,00%	36.260.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>74.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>	<b>74.000.000.000</b>	<b>-</b>

21c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
- Vốn góp của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	74.000.000.000	74.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	74.000.000.000	74.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

21d. Cổ phiếu

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	7.400.000	7.400.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	7.400.000	7.400.000
Cổ phiếu phổ thông	7.400.000	7.400.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.400.000	7.400.000
Cổ phiếu phổ thông	7.400.000	7.400.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu)	10.000	10.000

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

33

Công ty Cổ phần Giấy da và Máy dệt Xuất khẩu (LEGAMEX)  
 Địa chỉ: 15 Trường Sơn, phường 15, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**21e. Cổ tức**

Trong năm, Công ty không chia cổ tức.

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
- Cổ tức đã công bố và đã trả trong năm	-	-
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Cổ tức đã công bố sau sau ngày kết thúc năm tài chính	-	-
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận	-	-

**21f. Các quỹ của doanh nghiệp**

**Quỹ đầu tư phát triển**

- Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế (thu nhập) doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiểu sâu của doanh nghiệp.
- Việc trích và sử dụng quỹ đầu tư phát triển phải theo chính sách tài chính hiện hành đối với từng loại doanh nghiệp hoặc quyết định của chủ sở hữu.

**21g. Phân phối lợi nhuận**

Số dư đầu năm	(38.745.425.008)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(19.083.538.243)
Phân phối trong năm:	-
Lợi nhuận chưa phân phối cuối năm	(57.828.963.251)

**22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Gốc ngoại tệ	VND	Gốc ngoại tệ	VND
Ngoại tệ các loại (USD)				
<i>Dò la Mỹ (USD)</i>	484,84	10.976.778	566,54	12.992.661
<i>Euro (EUR)</i>	108,32	2.750.387	119,24	3.330.820
<i>Francs Bỉ (BEF)</i>	1.200	441.116	1.200	441.116

Nguyên vật liệu nhận giữ hộ là các loại túi chưa vỏ nhựa và các loại phụ liệu đi kèm như băng dính, nhãn may, bao PE,...

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

34



Công ty Cổ phần Giấy da và May mặc Xuất khẩu (LEGAMEX)  
 Địa chỉ: 15 Trường Sơn, phường 15, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (ĐVT: VND)**

**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

**1a Tổng doanh thu**

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	9.214.777.828	14.493.157.112
Doanh thu bán thành phẩm	84.986.724.788	86.586.039.074
Doanh thu cho thuê tài sản	-	3.180.528.877
Doanh thu khác	264.577.393	306.386.986
<b>Cộng</b>	<b>94.466.080.009</b>	<b>104.566.112.049</b>

**1b Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con, công ty liên doanh, liên kết như sau:

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Dệt may Gia Định – Công ty mẹ	-	79.987.937.973
Công ty CP SX KD XNK Bình Thạnh (GILIMEX)	80.666.519.288	-
<b>Cộng</b>	<b>80.666.519.288</b>	<b>79.987.937.973</b>

**2. Giá vốn hàng bán**

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	10.781.333.441	12.215.146.585
Giá vốn của thành phẩm đã bán	95.701.956.120	86.675.052.812
Giá vốn cho thuê tài sản	-	611.280.292
Giá vốn khác	44.471.710	286.724.292
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(6.718.339.914)	(1.547.225.408)
<b>Cộng</b>	<b>99.809.421.357</b>	<b>98.240.978.573</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

35

Công ty Cổ phần Giấy da và May mặc Xuất khẩu (LEGAMEX)  
 Địa chỉ: 15 Trường Sơn, phường 13, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Lãi kinh doanh chứng khoán	3.616.447.467	-
Lãi tiền gửi	42.379.099	104.662.648
Cổ tức, lợi nhuận được chia	845.000.000	659.100.000
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	211.707
<b>Cộng</b>	<b>4.503.826.566</b>	<b>763.974.355</b>

**4. Chi phí hoạt động tài chính**

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán chứng khoán	58.880.699	-
Chi phí lãi vay	132.109.288	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	467.889	-
Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(980.979.460)	(78.956.303)
Chi phí khác	111.159	28.598
<b>Cộng</b>	<b>(789.410.425)</b>	<b>(78.927.705)</b>

**5. Chi phí bán hàng**

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.059.761.759	1.392.851.682
Chi phí vật liệu, bao bì	2.404.800	5.723.287
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	35.270.983	65.169.178
Chi phí mua ngoài	99.165.430	270.904.761
Chi phí khác bằng tiền	665.692.191	1.545.046.727
<b>Cộng</b>	<b>1.862.295.163</b>	<b>3.279.695.635</b>

30/12/2021  
 CH  
 3.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	6.922.239.955	4.927.796.935
Chi phí đồ dùng văn phòng	100.348.729	103.088.615
Chi phí khấu hao TSCĐ	408.959.809	478.621.345
Thuế, phí, lệ phí	79.277.723	218.188.251
Hoàn nhập chi phí dự phòng	(15.391.116)	(148.718.450)
Chi phí mua ngoài	1.222.288.562	1.244.523.552
Chi phí khác bằng tiền	4.967.431.698	6.806.376.789
<b>Cộng</b>	<b>13.685.155.360</b>	<b>13.629.877.037</b>

**7. Thu nhập khác**

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Thanh lý tài sản cố định	122.909.091	142.272.727
Thu nhập khác	1.032.678.744	3.263.277.934
<b>Cộng</b>	<b>1.155.587.835</b>	<b>3.405.550.661</b>

**8. Chi phí khác**

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Chi phí xuất hàng làm từ thiện	2.594.295.611	-
Chi phí khác	367.156.152	6.255.824.240
<b>Cộng</b>	<b>2.961.451.763</b>	<b>6.255.824.240</b>

2017  
 NG 1  
 QU  
 VÀ  
 AN  
 P. BT

2017  
 NG 1  
 QU  
 VÀ  
 AN  
 P. BT

Công ty Cổ phần Giấy da và Mực mực Xuất khẩu (LEGAMEX)  
 Địa chỉ: 15 Đường Sơn, phường 15, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**9. Thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.  
 Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được tạm tính như sau:

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(17.406.105.710)	(12.776.186.629)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(2.403.932.358)	3.277.188.005
Các khoản điều chỉnh tăng	5.159.407.556	5.973.268.113
Chi phí không được trừ	4.746.295.119	5.973.268.113
Thù lao HĐQT, BKS không trực tiếp điều hành	280.535.260	-
Chi phí lãi vay theo ND 132	132.109.288	-
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của tài khoản ngân hàng, phải thu	467.889	-
Các khoản điều chỉnh giảm	(7.563.339.914)	(2.696.080.108)
Cổ tức, lợi nhuận được chia	(845.000.000)	(659.100.000)
Hoàn nhập dự phòng HTK, nợ phải thu khó đòi	(6.718.339.914)	(2.036.980.108)
Thu nhập chịu thuế	(19.810.038.068)	(9.498.998.624)
Chuyển lỗ và bù trừ lãi/lỗ	-	-
Thu nhập tính thuế	-	-
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-

**10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	-	(2.095.995.617)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	1.677.432.533	361.872.416
<b>Cộng</b>	<b>1.677.432.533</b>	<b>(1.734.123.201)</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



**11. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

**11a. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(19.083.538.243)	(11.042.063.428)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(-)	(-)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(19.083.538.243)	(11.042.063.428)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	7.400.000	7.400.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(2.579)	(1.492)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	7.400.000	7.400.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	-	-
...	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	7.400.000	7.400.000

**11b. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông dùng tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(19.083.538.243)	(11.042.063.428)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận:	-	-
...	-	-
Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	(19.083.538.243)	(11.042.063.428)
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	7.400.000	7.400.000
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	(2.579)	(1.492)

Công ty Cổ phần Giấy da và Máy mực Xuất khẩu (LEGAMEX)  
 Địa chỉ: 15 Trường Sơn, phường 13, quận 10, TP. Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính như sau:

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	7.400.000	7.400.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm:	-	-
- ...	-	-
<b>Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>7.400.000</b>	<b>7.400.000</b>

**12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.217.281.609	4.752.356.989
Chi phí nhân công	48.824.732.320	63.804.234.695
Chi phí khấu hao TSCĐ	2.113.782.264	2.199.378.368
Chi phí dịch vụ mua ngoài	46.401.859.658	11.410.092.005
Chi phí khác	15.129.928.824	19.150.965.030
<b>Cộng</b>	<b>115.687.584.675</b>	<b>101.317.027.087</b>

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (ĐVT: VND)**

**1. Các giao dịch không bằng tiền**

Công ty không phát sinh các giao dịch không bằng tiền

**2. Các khoản tiền và tương đương tiền Công ty đang nắm giữ nhưng không được sử dụng**

Công ty không phát sinh các khoản tiền và tương đương tiền Công ty đang nắm giữ nhưng không được sử dụng

**3. Thu tiền từ đi vay**

Tiền thu từ đi vay là tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường (xem thuyết minh số V.18)

**4. Tiền trả nợ gốc vay**

Tiền trả nợ gốc vay là tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường (xem thuyết minh số V.18)

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

40



## VIII. THÔNG TIN BỔ SUNG KHÁC (ĐVT : VND)

### 1. Tài sản tiềm tàng

Công ty không có tài sản tiềm tàng ảnh hưởng đến báo cáo tài chính cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

### 2. Nợ tiềm tàng

Theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh (HĐHTKD) số 004/2010/HTKD-LEGAMEX-GDI-DGC-OCEANBANK ký ngày 17 tháng 12 năm 2010 giữa Công ty và các bên gồm Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gia Định (GDI) và Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương (OGC) cho Dự án Lega Fashion House (Dự án), theo đó Công ty góp vốn bằng Quyền sử dụng đất, GDI và OGC góp vốn bằng tiền.

Theo Biên bản thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh (HĐ HTKD) ngày 09 tháng 6 năm 2015 và phụ lục số 01 của Biên bản này ngày 11 tháng 5 năm 2017, hai đối tác của Công ty là Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương (OGC) đã góp vốn với số tiền là 38.996.885.439 VND và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Gia Định (GDI) đã góp vốn với số tiền 5.635.596.481 VND vào Dự án Lega Fashion House (sau đây gọi tắt là "Dự án") và trao quyền thực hiện Dự án, tìm kiếm đối tác mới thực hiện Dự án cho Công ty.

Theo Phụ lục số 01 nói trên và biên bản làm việc ngày 04 tháng 8 năm 2017 và Biên bản hợp số 12/BB-HĐQT ngày 7 tháng 11 năm 2017 giữa ba bên là Công ty, GDI và OGC, khi Công ty ký hợp đồng hợp tác và nhận tiền góp vốn của đối tác mới thì Công ty phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho GDI và OGC.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính này, Công ty chưa tìm được đối tác mới thay thế OGC và GDI, cũng như đánh giá khả năng tìm kiếm đối tác mới phù hợp chưa được xác định nên Công ty chưa ghi nhận khoản dự phòng về nghĩa vụ hoàn trả cho GDI và OGC vào Báo cáo tài chính số tiền là 44.632.481.920 VND.

### 3. Tài sản cho thuê hoạt động

Trong năm, Công ty không có tài sản cho thuê hoạt động.

### 4. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 4a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các thành viên Ban điều hành.

Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty Cổ phần Giấy da và Máy móc Xuất khẩu (LEGAMEN)  
 Địa chỉ: 15 Trường Sơn, phường 15, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**Cam kết bảo lãnh**

Công ty không có dùng tài sản cố định, hàng tồn kho,... để bảo đảm cho khoản vay các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt cũng không có dùng tài sản của mình để đảm bảo vay cho công ty.

**Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

**Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt<sup>(1)</sup>**

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.214.517.146	1.410.498.541
Thù lao	315.246.370	349.200.000
Tiền thưởng	-	-
Các khoản phúc lợi khác	-	-
Cổ tức	-	-
<b>Cộng</b>	<b>1.529.763.516</b>	<b>1.759.698.541</b>

<sup>(1)</sup> Các thành viên chủ chốt là các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành.

Chi tiết	Chức vụ	Lương	Thù lao	Thưởng	Cộng
<b>Năm nay</b>					
<b>Hội đồng quản trị</b>					
Đoàn Văn Sơn	Chủ tịch HĐQT	-	46.800.000	-	46.800.000
Nguyễn Đông Hải	Thành viên	-	34.800.000	-	34.800.000
Bùi Văn Xuân	Thành viên	-	34.370.370	-	34.370.370
Nguyễn Minh Nhật	Thành viên	-	34.370.370	-	34.370.370
Lê Thị Thu Hồng	Thành viên	178.625.903	34.370.370	-	212.996.273
Dương Thanh Phong	Thành viên	-	34.800.000	-	34.800.000
Phạm Nhật Vinh	Thành viên	-	1.276.000	-	1.276.000
Phạm Mạnh Bằng	Thành viên	-	429.630	-	429.630
Huỳnh Khánh Quốc Hùng	Thành viên	-	429.630	-	429.630
<b>Ban Kiểm soát</b>					
Phan Thị Phương	Trưởng ban	-	37.925.926	-	37.925.926
Trần Văn Lý	Thành viên	-	27.259.260	-	27.259.260
Mai Thanh Tol	Thành viên	-	27.600.000	-	27.600.000
Võ Thị Lệ Huyền	Trưởng ban	-	474.074	-	474.074
Nguyễn Thị Hương Trĩnh	Thành viên	163.275.411	340.740	-	163.616.151

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

42



Công ty Cổ phần Giấy da và May mặc Xuất khẩu (LEGAMEX)  
Địa chỉ: 15 Trường Sơn, phường 15, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ban Điều hành		872.615.832	-	-	872.615.832
Võ Bình	Tổng Giám Đốc	7.854.000	-	-	7.854.000
Lê Hồng Chiến	Tổng Giám Đốc	431.750.077	-	-	431.750.077
Mai Huy	P.TGD	156.691.192	-	-	156.691.192
Nguyễn Thị Lan Trà	Kế toán trưởng	276.320.563	-	-	276.320.563
<b>Cộng</b>		<b>1.214.517.146</b>	<b>315.246.370</b>	<b>-</b>	<b>1.529.763.516</b>
<b>Năm trước</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Lương</b>	<b>Thù lao</b>	<b>Thưởng</b>	<b>Cộng</b>
<b>Hội đồng quản trị</b>		<b>207.379.269</b>	<b>255.600.000</b>	<b>-</b>	<b>462.979.269</b>
Đoàn Văn Sơn	Chủ tịch HĐQT	-	46.800.000	-	42.120.000
Nguyễn Đông Hải	Thành viên	-	34.800.000	-	31.320.000
Bùi Văn Xuân	Thành viên	-	34.800.000	-	31.320.000
Nguyễn Minh Nhật	Thành viên	-	34.800.000	-	31.320.000
Lê Thị Thu Hồng	Thành viên	207.379.269	34.800.000	-	242.179.269
Dương Thanh Phong	Thành viên	-	34.800.000	-	31.320.000
Phạm Nhật Vinh	Thành viên	-	34.800.000	-	31.320.000
<b>Ban Kiểm soát</b>		<b>-</b>	<b>93.600.000</b>	<b>-</b>	<b>93.600.000</b>
Phan Thị Phương	Trưởng ban	-	38.400.000	-	38.400.000
Trần Văn Lý	Thành viên	-	27.600.000	-	27.600.000
Mai Thanh Tol	Thành viên	-	27.600.000	-	27.600.000
<b>Ban Điều hành</b>		<b>1.203.119.272</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1.203.119.272</b>
Võ Bình	Tổng Giám Đốc	405.152.000	-	-	405.152.000
Lê Hồng Chiến	P.TGD	298.969.709	-	-	298.969.709
Mai Huy	P.TGD	210.479.885	-	-	210.479.885
Nguyễn Thị Lan Trà	Kế toán trưởng	288.517.678	-	-	288.517.678
<b>Cộng</b>		<b>1.410.498.541</b>	<b>349.200.000</b>	<b>-</b>	<b>1.759.698.541</b>

4b. **Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm:

- Các công ty liên doanh, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát,
- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.
- Các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

43

Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (LEGAMEX)  
 Địa chỉ: 15 Trường Sơn, phường 15, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Dệt may Gia Định	Công ty mẹ
Công ty CP SX KID XNK Bình Thạnh	Công ty liên kết của Công ty mẹ

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các giao dịch phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau:

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty Cổ phần Dệt may Gia Định</i>		
Phải thu tiền hàng gia công	-	88.446.787.224
Thu tiền bán hàng	-	(72.271.082.866)
Phải trả tiền hàng gia công	36.666.566.660	-
Trả tiền mua hàng	(30.753.524.232)	-
<i>Công ty CP SX KD XNK Bình Thạnh</i>		
Phải thu tiền hàng gia công	80.666.519.288	-
Thu tiền bán hàng	67.875.312.217	-
Cần trừ công nợ	23.210.000	-

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

**Cam kết bảo lãnh**

Công ty không có dùng tài sản cố định, hàng tồn kho,.... để bảo đảm cho khoản vay các bên liên quan khác và các bên liên quan khác cũng không có dùng tài sản của mình để đảm bảo vay cho công ty.

**Công nợ với các bên liên quan khác**

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

#### 5. Chi phí lãi vay vốn hoá

Trong năm, Công ty không phát sinh chi phí lãi vay vốn hoá.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

44



Công ty Cổ phần Giấy da và Máy mực Xuất khẩu (LEGAMEX)  
 Địa chỉ: 15 Trường Sơn, phường 15, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**6. Báo cáo theo bộ phận**

Công ty lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

**6a Trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Chi tiết	Hoạt động bán hàng	Hoạt động gia công	Hoạt động kinh doanh khác	Cộng
<b>Năm nay</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	9.212.090.926	84.986.724.788	264.577.393	94.463.393.107
Giá vốn hàng bán	4.062.993.527	95.701.956.120	44.471.710	99.809.421.357
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.149.097.399	(10.715.231.332)	220.105.683	(5.346.028.250)
<b>Năm trước</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	14.308.781.198	86.586.039.074	3.486.915.863	104.381.736.135
Giá vốn hàng bán	10.667.921.177	86.675.052.812	898.004.584	98.240.978.573
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.825.235.935	(89.013.738)	2.588.911.279	6.140.757.562

**6b Trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý**

Trong năm, hoạt động của Công ty toàn bộ thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam.

**7. Tài sản đảm bảo**

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2021.

**8. Khả năng hoạt động liên tục**

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Do vậy, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (LEGAMEX)  
Địa chỉ: 15 Trường Sơn, phường 15, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ

Theo ý kiến của Ban Điều hành, Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

10. Những Thông tin khác

Công ty ký hợp đồng thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm và được cấp các Quyền sử dụng đất sau:

- Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BB971036, số vào sổ cấp GCN CT01981 cấp ngày 06/08/2010 theo Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 01/10/2007 và Quyết định số 1799/QĐ-UBND ngày 27/04/2009 của UBND TP.HCM.
- Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BA489864, số vào sổ cấp GCN CT04664 cấp ngày 10/12/2010 theo QĐ số 5344/QĐ-UBND ngày 24/11/2009 của UBND TP.HCM.
- Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AC236582, số vào sổ cấp GCN T00203 cấp ngày 09/02/2006.

Công ty không sử dụng các Quyền sử dụng đất trên để cầm cố, thế chấp, bảo lãnh.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2022.

Người lập biểu

NGUYỄN THỊ HƯƠNG TRINH

Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ LAN TRÀ

Tổng Giám đốc

LÊ HỒNG CHIẾN



Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

46

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VP

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Hồng Chiến



